12 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XII - Mười Hai Kệ (Dvādasanipāta) - (464-473)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XII MƯỜI HAI KỆ (PVẪDASANIPẢTA)

§464. CHUYỆN TIỂU ĐIỂU VƯƠNG KUNÃLA (Cullakunãlajãtakd) ự. IV. 144) Chuyện này sẽ được kể trong chương XXI, Chuyện chim chúa Kunãla}

§465. CHUYỆN CỔ THỤ CÁT TƯỜNG SÃLA (Bhaddasãlajãtakd) ụ. IV. 144) Ngài ỉà ai đứng giữa không gian.,. Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc thực hành thiện sự đối với họ hàng quyến thuộc của mình. Tại Xá-vệ? trong nhà ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc) bao giờ cũng đầy đủ thực phẩm cho năm trăm vị Tỷ-kheo, tại nhà bà Visãkhã (Tỳ-xá-khư) hay cung vua xứ Kosala cũng vậy. Nhưng trong cung vua, dù thực phẩm đầy đủ mỹ vị cao lương vẫn không ai tỏ ra thân thiết với Tăng chúng. Do đó, Tăng chúng không bao giờ ăn uống tại cung vua mà chỉ đem thực phẩm ra về, dùng tại nhà ông Cấp Cô Độc hay tại nhà bà Visãkhã hay nhà một thân hữu nào đó. Một ngày kia, vua bảo: -Một tặng vật vừa được mang lại? hãy đem đến cho các Tỷ-kheo! Rồi ngài bảo đưa nó đến trai đường, song họ tâu rằng không có Tăng chúng trong trai đường. Vua hỏi: - Thế Tăng chúng đi đâu rồi? Họ đáp: -Tăng chúng đang ngồi ăn uống tại nhà các thân hữu. Vì thế, sau khi dùng điểm tâm xong, vua liền đến yết kiến bậc Đạo sư và hỏi: Bạch Thế T6n, loại thực phẩm nào là tối thắng? Ngài đáp: Thưa Đại vương, thực phâm của băng hữu là tôi thăng, ngay cả món cháo thiu được thân hữu đem cho cũng trở thành ngon ngọt.

Xem J. V. 413, Kunãlcỳãtaka (Chuyện chim chủa Kunãlà), số §536.

-Như vậy? bạch Thế Tôn, Tăng chúng tìm được tình bằng hữu ở những người nào? Thưa Đại vương, với các thân tộc của họ hay các dòng họ Thích-ca (Sãkya). Sau đó5 vua suy nghi, giá như ngài chọn một thiếu nữ dòng Thích-ca làm chánh hậu thì Tăng chúng sẽ là thân hữu của vua, cũng như đối với thân tộc của Tăng chúng vậy. Vì thế, ngài đứng dậy trở về cung và gửi thông điệp đến thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) với mục đích này: í4Hãy dâng cho trẫm một cô gái của quý quốc để làm cung phi vì trẫm mong ước được kết thân với dòng họ của quý qu6c!" Khi nhận được thông điệp này, cả dòng họ Thích-ca tập hợp lại và thảo luận kỹ lưỡng: Chúng ta hiện sống trong một vùng thuộc quyền của vua xứ Kosala, nếu ta từ chối việc gả con gái, ngài sẽ nổi giận; còn nếu ta đem dâng con thì phong tục dòng họ của ta sẽ bị phá vỡ. Vậy ta phải làm gì đây? Lúc ây, Vương tử Mahãnãma bảo: Xin đừng bận tâm việc này. Ta có một đứa con gái tên là Vãsabhakhattiyã. Mẹ nó là một nô tỳ tên là Nãgamundã, nay nó chừng mười sáu tuổi, dung sắc mỹ lệ khác thường và tướng mạo tốt lành, lại thuộc dòng dõi quý tộc (Sát-đế-lỵ) về bên phía họ cha. Chúng ta sẽ đem gả nó như một cô gái chính thống quý tộc. Dòng họ Thích-ca chấp thuận và cho mời các sứ giả vào5 bảo rằng dòng họ này sẵn sàng gả con gái trong gia tộc nên các sứ giả có thể mang nàng về nước ngay. Song các

sứ giả suy nghĩ: "Các vị Thích-tử này vô cùng kiêu mạn về vấn đề dòng họ. Giả sử như các ngài gả một cô gái không thuộc dòng họ của các ngài và cứ bảo là đúng thế thì sao? Chúng ta sẽ không nhận nàng nào trừ ra người cùng ngồi ăn chung với các ngài." Vì thế, các sứ thần đáp: —Được rồi, chúng thần sẽ nhận nàng. Song chúng thần sẽ chỉ nhận một nàng cùng ngồi dùng bữa với các ngài thôi. Dòng họ Thích-ca sắp đặt một chỗ ở cho các sứ thần rồi bắn khoăn không biết phải làm gì. Mahãnãma bảo: Bây giờ đừng bận tâm gì chuyện ấy nữa, ta sẽ tìm cách. Vào giờ ta dùng bữa ăn? hãy đem Vãsabhakhattiyã được phục sức thật lộng lẫy đến đây, rồi ngay khi ta đã ăn một miếng hãy đem đến một lá thư và nói: uTâu Chúa công, có vị vua kia gởi thông điệp đến Chúa công, xin Chúa công nghe thông điệp ngay bây giờ? Hội chúng đồng ý và khi ông đang dùng bữa, họ phục sức và trang điêm cho cô gái kia. Mahãnãma bảo: Hãy đưa ái nữ của ta vào và cho con ta cùng dùng bữa với ta! Họ thưa:

CHUYỆN TIỀN THÂN e 115

Xin Chúa công đợi một lát, nàng đang được trang điểm thật tề chỉnh. Và chẳng mấy chốc họ đưa nàng vào. Nàng mong đợi được dùng cơm với vua cha nên đặt tay vào cùng một đĩa thức ăn với cha nàng. Mahãnãma đã lấy xong một miêng và đã đưa vào môm, ông vừa đưa tay ra lây miêng khác thì họ đem vào một bức thư và nói: -Tâu Chúa công, có vị vua kia gởi thông điệp đến cho Chúa công, xin Chúa công hạ cố nghe thông điệp ấy ngay bây giờ. Mahãnãma bảo: -Này con yêu quy, con cứ dùng cơm đi nhé! Rồi tay phải ông vẫn để trong đĩa, tay trái vừa cầm lá thư vừa nhìn vào đó. Trong khi ông xem bức thông điệp kia, cô gái vẫn tiếp tục ăn cơm. Khi nàng đã ăn xong, ông rửa tay và súc miệng. Các sứ thần tin chăc chăn nàng là con gái vị vương tử này vì họ không đoán ra điều bí ẩn. Do vậy, Mahãnãma tiễn đưa con gái ra đi vô cùng trọng thể. Các sứ thần đem ngay về Xá-vệ và bảo nàng này là con gái chính thức của Vương tử Mahãnãma. Vua rât hoan hỷ, ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật đẹp rôi đặt nàng ngôi lên một khối châu báu và cử hành lễ Quán đảnh phong làm chánh hậu. Nàng được vua rất mực sủng ái. Chẳng bao lâu hoàng hậu có thai nên vua ra lệnh chăm sóc nàng thật chu đáo và sau mười tháng nàng hạ sinh một hoàng nam có màu da màu hoàng đồng. Vào ngày đặt tên hài nhi, vua gửi chiếu thư đến tổ mẫu của ngài hỏi: Vãsabhakhattiyă đã sinh ra một hoàng nam, nàng là công chúa dòng họ Thích-ca, vậy sẽ đặt tên hài nhi là gì? LÚC bây giờ? viên cận thân mang chiêu thư ây hơi lãng tai, song lão cũng đi trình lại với bà tổ mẫu của vua. Khi bà nghe chuyện ấy, bà bảo: Ngay như khi Vãsabhakhattiyã chưa từng sinh ra một hoàng nam, nàng cũng đã là một người tuyệt thế và nay nàng đã là ái hậu của vua. Lão điêc này không nghe rõ tiêng uái hậu,5 (yallabhã) cho đúng mà cứ tưởng bà bảo là uVidũdabha^ nên lão về yết kiến vua, tâu với ngài rằng phải đặt tên hoàng tử là Vidũdabha. Vua tưởng đây hẳn là tên của một gia tộc cổ sơ nào đó nên đặt tên con là Vidũdabha. Sau đó, hoàng tử ấy lớn lên được nuôi nấng đúng như cung cách của một hoàng tử. Khi hoàng tử lên bảy tuổi thường quan sát các vương tử kia nhận được quà voi ngựa và nhiều đồ chơi khác ra sao từ các gia tộc bên họ mẹ? cậu bảo mẹ: Thưa mẹ? các trẻ kia đều được quà từ bên mẹ của chúng, song không ai gửi cho con quà gì cả. Vậy mẹ có phải là con côi không? Lúc ấy, nàng đáp:

Này con? các tổ phụ của con là các vua dòng họ Thích-ca, song các ngài ở xa lắm vì thế chẳng gởi gì cho con cả. Một lần nữa, lúc được mười sáu tuổi, cậu hỏi: Thưa mẹ, con muôn đi thăm gia tộc của tô phụ. Nàng bảo: - Thôi con đừng nói đến chuyện ấy nữa, con sẽ làm gì khi đến đó? Song dù nàng thoái thác, cậu cứ năn nỉ xin nàng mãi5 cuối cùng mẹ cậu bảo: Thôi được, con cứ đi. Vì vậy, cậu xin vua cha chấp thuận và lên đường cùng một đoàn tùy tùng. Vãsabhakhattiyã gởi thư về nhà trước khi cậu đến với ý định này: Con đang sông hạnh phúc ở đây, xin các Tôn giả đừng nói cho hoàng tử biết chuyện bí mat laa. Song dòng họ Thích-ca khi hay tin Vidũdabha đến liền cho các vương tử trẻ tuổi đi về vùng quê. Họ bảo nhau: Ta không thê đón tiêp thăng bé này trịnh trọng được. Khi hoàng tử đến Ca-tỳ-la-vệ, dí)ng họ Thích-ca tập hợp trong nhà nghỉ của vua. Vị hoàng tử đến gần nhà nghỉ ngôi đợi. Rồi bọn họ bảo cậu: Đây là ngoại tổ của con, đây là quốc cửu. Họ chỉ rõ từng vị. Cậu đi đảnh lễ từng người nọ đến người kia, song mặc dù cậu đã cúi đầu chào toàn gia tộc đến mỏi cả lưng nhimg chẳng ai chịu hạ cố chào lại cậu cả, vì thế cậu hỏi: Sao lại chẳng có ai trong gia tộc chào lại con cả thế này? Gia tộc Thích-ca đáp: Này con, các tiêu vương tử đi vê quê cả rôi. Sau đó9 cả gia tộc thiết đãi cậu rất trọng thể. Sau vài ngày ở lại, hoàng tử trở về nhà cùng cả đoàn tùy tùng. Vừa lúc ấy, một nô tỳ vừa chùi chiếc ghế mà cậu đã dùng trong nhà nghỉ ấy với nước sữa vừa nói nhục mạ: Đây là ghế ngồi của con trai nàng Vãsabhakhattiyã, nữ tỳ ấy mà. Một người hầu bỏ quên cây giáo đang đi tim, nghe thoáng lời lăng mạ Hoàng tử Vidudabha. Ga hỏi: -Như thế nghĩa là gì? Gã được kể cho biết là Vãsabhakhattiyã đã do một nữ tỳ sinh ra với Vương tửMahãnãma dòng Thích-ca. Gã liền kể chuyện này cho quân lính nghe. Thế là tiếng huyên náo vang lên, mọi người liền la lớn: Vãsabhakhattiyã là con gái của một nô tỳ, chúng bảo thế đấy! Vị vương tử này nghe chuyện ấy, nghĩ thầm: uĐược rồi, mặc chúng cứ đổ sữa trên ghế ta ngồi để rửa nó đi. Khi ta lên ngôi, ta sẽ rửa chỗ ngồi bằng máu trong tim chiing."

Khi cậu trở về Xá-vệ9 quần thần kể mọi chuyện với vua. Vua nổi cơn thịnh nộ với dòng họ Thích-ca vì đã đưa con gái của một nô tỳ về làm hoàng hậu của ngài, ngài truất hết các khoản tiền đã cấp phát cho Vãsabhakhattiyã và con trai nàng, chỉ còn những thử vừa đủ với hạng gia nô mà thôi. Vài ngày sau, bậc Đạo sư đên cung vua và ngôi xuông sàng tọa. Vua đên gần Ngài đảnh lễ và nói: Bạch Thế Tôn? trẫm nghe rằng thân tộc của Ngài đưa con gái của một nô tỳ về cho trẫm làm hoàng hậu. Trẫm đã truất hết phần trợ cấp của chúng, chỉ cho chúng những thứ dành cho nô tỳ mà thôi. Bậc Đạo sư đáp: Tâu Đại vương, dòng họ Thích-ca đã làm việc trái đạo. Nếu họ dâng con gái, đáng lẽ ra họ phải dâng một công chúa thuộc dòng huyết thống của họ. Song, thưa Đại vương, Ta nói điều này, Vãsabhakhattiyã là con gái của vị vương tử và trong cung điện của một vị vua quý tộc Sát-đế-lỵ5 nàng đã nhận lễ Quán đảnh; còn Vidũdabha cũng là vương tử của một vị vua quý tộc Sát-đế-lỵ. Các bậc Trí nhân ngày xưa đã bảo: Dòng họ mẹ nào có quan trọng, dòng họ cha mới là chuẩn mực. Với một người vợ nghèo khó, một người lượm củi, họ đã đưa lên địa vị chánh hậu và vị vương tử do bà ấy sinh ra

được nắm vương quyền tại Ba-la-nại rộng mười hai do-tuần đã trở thành Vua Katthavãhana, hiệu la Tiều Phu. Do đó9 Ngài kể cho vua nghe Chuyện nàng lượm củi.2 Khi vua nghe bài thuyết giáo này, lòng rất hoan hỷ nhủ thầm: uDòng họ cha là tiêu chuẩn đo lường một con người." Rồi vua lại ban những gì phù hợp cho hai mẹ con nàng như trước. Lúc bấy giờ, viên đại tướng quân của vua là một người có tên gọi Bandhula. Vợ ông ta là Mallikã không sinh sản gì nên ông sai đưa nàng đến tận Kusinãrã, bảo nàng trở về với gia đình nàng. Nàng nói: Ta sẽ đi khi nào ta đã kính bái bậc Đạo sư. Nàng đi đến Kỳ Viên vái chào đức Như Lai rồi đứng đợi một bên. Ngài hỏi: Bà đi đâu bây giờ? Nàng đáp: Bạch Thê Tôn? chông của con bảo đưa con vê nhà. Bậc Đạo sư hỏi: Vì cớ gì? Bạch Thê Tôn, vì con không sinh sản, con không có con trai. Ngài đáp:

2 Xem J. I. 133, Katthahãriịãtaka (Chuyện nàng lượm củĩ), số §7.

Nấu chỉ CÓ vậy thì chẳng có lý do gì bà phải đi cả. Hãy về lại! Nàng rất hoan hỷ kính chào bậc Đạo sư rồi trở về nhà. Chồng nàng hỏi tại sao nàng lại trở về, nàng đáp: -Đấng Thập Lực bảo đưa thiếp trở lại, thưa phu quân! Vị đại tướng nói: Thế thì đấng Thập Lực ắt hẳn đã thấy rõ lý do tốt lành rồi. Chẳng bao lâu sau đó nàng thụ thai. Khi nàng bắt đầu những cơn thèm ăn của người mang thai, nàng bảo cho ông biết. Ông hỏi: - Thế nàng muốn gì? Nàng đáp: Thưa phu quân, thiếp muốn đi tắm và uống nước hồ ở thành Vèsãli (Tỳ-xá- ly), nơi mà các hoàng gia thường lấy nước đề làm lễ Quản đảnh phong vương. Vị đại tướng hứa sẽ cố gắng chiều ý. cầm lấy cây cung của ông mạnh bằng cả ngàn cây cung khác, ông đưa bà vợ lên xe rời thành Xá-vệ và đánh xe đến Tỳ-xá-ly. Lúc bấy giờ, gàn cổng thành có một người của bộ tộc Licchavĩ tên là Mahãli đã từng được học cùng một vị sư phụ với Đại tướng Bandhula của vua xứ Kosala. Người này mù, vẫn thường khuyên các người Licchavĩ về những thế sự cũng như thánh sự. Khi nghe tiếng xe chạy lóc cóc trên ngưỡng cửa, ông nói: -Đây là tiếng xe của Đại tướng Bandhula! Ngày hôm nay các người Licchavĩ có mối lo sợ. Bên hồ có một đội quân canh gác nghiêm ngặt bên trong lẫn bên ngoài, ở trên lại có lưới sắt, không một con chim nào tìm chỗ lọt vào được. Song vị đại tướng vừa xuống xe đã tung thanh kiếm ra khiến quân canh bỏ chạy và ông liền xông qua lưới sắt vào trong hồ cho bà vợ tắm và uống nước. Rồi sau khi chính ông cũng tắm xong, ông đưa Mallikã lên xe rời thành và trở về bằng đường đã đến. Quân canh đi thưa chuyện với các người Licchavĩ. Lúc ấy, các vương tử của bộ tộc Licchavĩ nổi giận, năm trăm vị leo lên năm trăm cổ xe đi bắt Tướng quân Bandhula. Họ báo tin ấy cho Mahãli, ông bảo: Đừng di, vì kẻ kia sẽ giêt hêt các ngài đây! Song họ bảo: Không, chúng ta muốn đi! -Vậy khi nào các ngài đến một nơi mà bánh xe lún xuống tận trục thì phải trở về. Nếu các ngài không trở về lúc ấy, các ngài hãy trở về nơi mà các ngài nghe tiếng sấm sét. Nấu các ngài không trở về lúc ấy thì các ngài hãy trở về nơi mà các ngài thấy một cái lỗ ở phía trước các xe. Đừng đi xa nữa! Song các người ấy không trở lại theo lời ông mà cứ đi tới mãi. Mallikã nhìn thấy họ và bảo:

rpl 1 7\ r r Ẩ J 1 • Thưa phu quân, có các cô xe xuất hiện kìa. Ông bảo: Vậy hãy nói cho ta biết khi nào tất cả bọn chúng trông giống như một cỗ xe mà thôi. Khi tất cả bọn chúng đứng thành một hàng giống như một chiếc xe, nàng bảo: Thưa phu quân, thiếp thây chúng giông như thê cái đâu của một cô xe mà thôi! -Vậy hãy cầm lấy dây cương! Vị tướng quân bảo và trao dây cương vào tay bà. Ong đứng dậy trên cô xe và giương chiêc cung ra. Bánh xe kia lún vào đất đến tận trục xe. Người của bộ tộc Licchavĩ đến tận nơi thấy thế nhưng không trở lui về. Vị tướng quân kia tiến lên một đoạn nữa và bật dây cung lên liền phát ra một tiếng ầm như sấm dậy. Nhưng đám người kia vẫn chưa trở lui về mà cứ đuổi theo nữa. Bandhula đứng trên xe và bắn tên ra, mũi tên làm vỡ đầu cả năm trăm cỗ xe và xuyên qua cả năm trăm vương tử ở nơi có buộc dây đai rồi chôn vùi xuống đất. Các vị này không biết họ đã bị thương nên cứ tiếp tục đuổi theo nữa và la lớn: Dừng lại! Này, dừng lại! Bandhula dừng xe lại, bảo: -Các người chết cả rồi! Ta không đánh với người chết đâu! Họ bảo: Sao, chúng ta thế này mà chết à? Bandhula bảo: Hãy mở dây đai của người đầu tiên ra! Bọn kia mở dây đai người ấy, ngay lúc mở dây ra, người kia liền ngã xuống chết luôn. Lúc ấy vị tướng quân bảo cả bọn: -Các người đều bị như vậy cả, hãy về nhà di, sắp đặt mọi việc gì cần sắp dặt, dặn dò vợ con gia tộc rồi hãy cởi giáp bào ra! Họ làm theo như vậy xong đâu đó cả bọn đều trút hơi thở cuối cùng. Sau đó, Tướng CỊuân Bandhula đưa Mallikã vê Xá-vệ. Bà sinh ra những cặp song nam liên tiếp mười sáu lần, chúng đều lớn lên dũng mãnh anh hùng, thành đạt trọn vẹn trong mọi việc. Mỗi người lại có cả ngàn quân tùy tùng và khi chúng theo cha vào chầu vua, riêng phần chúng đã đứng chật cả sân chầu. Một ngày kia, một số người thua kiện vì bị vu cáo thấy Bandhula đi đến liền lên tiếng kêu than vang dậy và bảo cho ông biết các quan tòa đã hỗ trợ một chuyện vu cáo. Vì thế Bandhula vào triều, xử lại vụ án rồi cho phàn mỗi người như cũ. Đám đông hò reo tán thưởng. Vua hỏi việc gì và khi nghe vậy, ngài rất hoan hỷ. Ngài chuyển các quan tòa kia đi xa, giao cho Bandhula trọng trách xử án, từ đó ông xử rất công minh. Sau đó? các quan tòa kia trở nên nghèo khó vì

họ không còn nhận hối lộ nữa nên họ phỉ báng Bandhula đến tận tai vua, kết tội vị tướng quân này muốn chiếm đoạt ngai vàng. Vua nghe lời họ, không sao tránh khỏi hoài nghi. Song vua suy nghĩ đắn đo: uNeu lão ấy bị chết tại đây thì ta sẽ bị trách cứ." Ngài liền ra lệnh cho một số người cướp phá các vùng thị trấn ở biên địa rồi mời Bandhula đến và bảo: Biên thùy đang gặp khói lửa, khanh hãy cùng các công tử đi bắt bọn cướp kia! Vua cũng đưa đi một sô chiên sĩ dũng cảm tài ba rôi căn dặn họ giêt vị tướng quân cùng ba mươi hai công tử, cắt lấy đầu đem về. Khi ông lên đường, bọn cướp đánh thuê ấy biết tin đại tướng đến liền bỏ chạy. Vị tướng quân định cư lập nghiệp cho dân khu vực ấy rồi dẹp yên thành phố xong, lên đường về. Sau đó, khi ông đến gần kinh đô, các tùy tướng kia cắt đầu ông cùng các công tử. Ngày hôm ấy, Mallikã mời hai vị Đại đệ tử cùng với năm trăm vị Tỷ-kheo. Từ sáng sớm đã có thư đưa vào cho bà báo tin chông bà và các công tử đã mât đầu. Khi nghe vậy? bà không nói với ai một lời, bà nhét thư vào áo và lo dọn bữa cơm mời chúng Tỷ-kheo. Khi các gia nhân của bà đã cúng dường cho các Tỷ-kheo xong, lại mang vào một chén đựng bơ tươi, vô ý làm vỡ

cái chén ấy ngay trước Tăng chúng. Lúc ấy, vị Tướng quân Chánh pháp (Sāriputta) bảo: Chén bát được làm ra để đánh vỡ, xin bà đừng buồn phiền việc ấy! Vị phu nhân đưa lá thư từ trong nếp áo ra và đáp: Đây, đệ tử được bức thư báo tin phu quân và ba mươi hai con trai của đệ tử đã bị cắt đầu. Nếu đệ tử không buồn phiền việc ấy, có lẽ nào lại buồn phiền khi cái chén bị đánh vỡ? Vị Tướng quân Chánh pháp bấy giờ bắt đầu nói: Không được thấy, không được biết là đời người dưới đây3... Rồi từ chô đứng dậy, ngài thuyêt pháp và ra vê. Phu nhân liền triệu tập ba mươi hai nàng dâu lại bảo: Phu quân của các con mặc dù vô tội nhưng đã thọ lãnh nghiệp quả đời trước. Các con đừng sầu bi, cũng đừng tạo ác nghiệp nặng hơn tội của vua. Phu nhân khuyên nhủ như vậy. Bọn thám tử mật của vua nghe lời này, trình với vua rằng họ chẳng oán hận. Sau đó9 vua ân hận, đi đến nhà phu nhân cầu xin Mallikã và các con dâu của bà tha thứ và ban một điều ước. Bà đáp: Xin nhận! Bà cử hành tang lễ xong, tắm rửa rồi đến yết kiến vua. Bà nói: -Tâu Chúa thượng, Chúa thượng đã ban cho thần thiếp một ân huệ. Thần

3 Xem Sn. V. 574, Selasutta (Kinh Mũi têrì).

thiếp không xin điều gì ngoài chuyện này, đó là xin Thánh thượng cho phép thân thiêp cùng ba mươi hai con dâu trở vê nhà cha mẹ của mình. Vua chấp thuận. Bà liền đưa mỗi nàng dâu về nhà cũ xong chính bà cũng vê nhà cha mẹ mình ở thành Kusinārā. Rôi vua phong chức Đại tướng cho Dīghakārāyana, con trai của một bà chị Đại tướng Bandhula. Song vị này đi đâu cũng vạch tội vua và bảo: -Vua đã giết cậu ta. Mãi lâu sau vụ giêt hại vị tướng quân vô tội Bandhula ây, vua cứ bị hôi hận giày vò nên tâm hồn không còn thanh thản, ngài không cảm thấy hứng thú khi được làm vua nữa. Thời ây, bậc Đạo sư ở gân một thị trân của dòng họ Thích-ca tên là UḶumpa. Vua đến đó đóng trại không xa hoa viên ấy và cùng vài cận thần đi đến tinh xá để đảnh lễ bậc Đạo sư. Vua đem trao năm biểu tượng của vương quyên cho Kārāyana rôi một mình đi vào hương phòng. Mọi việc tiêp theo được mô tả như trong Kinh Pháp trang nghiêm^ Khi vua bước vào hương phòng của đức Phật, Kārāyana cầm lấy năm biểu tượng của vương quyên ây và tôn Vidūdabha lên làm vua, chỉ đê lại đó cho vua cũ một con ngựa và một nữ tỳ rồi đi đến Xá-vệ. Sau buổi đàm thoại vui vẻ với bậc Đạo su, vua trở về chẳng thấy binh sĩ đâu cả, ngài hỏi người nữ tỳ và biết được mọi việc đã xảy ra. Rồi ngài đi đến kinh thành Vương Xá, quyết định đem theo người cháu trai cùng ngài đi bắt sống Vidūdabha. Khi vua đến kinh thành thì trời đã tối, cổng thành đã đóng nên ngài nằm nghỉ trong một túp lều, bị đuối sức vì dãi dầu sương gi6, ngài băng hà tại đó. Khi đêm vừa sáng dần? cô nữ tỳ bắt đầu gào khóc: Trời ơi! Đại vương xứ Kosala đã vô phương cứu chữa rồi! Có người nghe tiếng kêu than liền đưa tin đến vua xứ ấy (tức Ajatasattu). Vua này liền cử hành tang lễ cho cậu mình rất trọng thể. Sau khi Vua Vidudabha an vị trên ngai vàng, nhớ lại mối thù xưa của mình và quyết định đi sát hại tất cả dòng họ Thích-ca. Với mục đích trên, vua lên đường cùng với đoàn binh sĩ. Sáng tinh sương hôm ấy, bậc Đạo sư quán chiếu cõi trần, thấy việc tàn sát kia đang hăm dọa thân tộc Ngài, Ngài nghĩ thầm: "Ta phải cứu độ thân tộc Ta.” Vào buổi sáng, Ngài ra đi

khất thực và sau khi dùng bữa xong, trở về an nghỉ với dáng năm như sư tử trong hương phòng của Ngài. Vào buôi chiêu, sau khi đã bay qua không gian đến một nơi gần Ca-tỳ"la-vệ5 Ngài ngồi dưới một gốc cây đổ bóng thưa thớt; gần đỏ, một cây đa khổng lồ rợp bóng sừng sững trên biên thùy vương quốc của Vua Vidũdabha. Khi thấy bậc Đạo sư, Vua Vidũdabha đến gần đảnh lễ Ngài và nói:

4 Xem M. II. 118, Dhammacetỉyasutta (Kinh Pháp trang nghiêm), số 89.

Bạch Thế Tôn9 tại sao Thế Tôn lại ngồi dưới gốc cây thưa thớt như vậy trong bầu trời nóng nực này? Ngài đáp: Thưa Đại vương, cứ để mặc Ta. Bóng cây của thân tộc Ta khiến cho Ta mát mẻ. Vua suy nghĩ: “Chắc hẳn bậc Đạo sư đến đây để che chở cho thân tộc Ngi." Vì thế, vua đảnh lễ bậc Đạo sư rồi lại trở về Xá-vệ. Còn bậc Đạo sư đứng dậy đi đến Kỳ Viên. Lần thứ hai, vua nhớ lại mối hận thù của mình đối với dòng họ Thích-ca, lần thứ hai vua lên đường cũng thấy bậc Đạo sư ngồi đúng chỗ cũ nên vua lại ra về. Lần thứ tư vua ra đi, và bậc Đạo sư, khi xem xét kỹ những nghiệp quả quá khứ của dòng họ Thích-ca, nhận thấy rằng không thể nào tránh được hậu quả của ác nghiệp kia trong việc họ đã thả thuôc độc xuông dòng sông nên Ngài không đi đến đó lần thứ tư nữa. Lúc ấy? Vua Viậũdabha giết hết dòng họ Thích- ca, bắt đầu từ những hài nhi còn bú, lấy máu trong tim chúng và rửa cái ghế .. Ằ ngôi rôi ra vê. Vào ngày mà bậc Đạo sư ra đi lần thứ ba đã trở về, sau khi du hành khất thực và đã dùng bữa xong, Ngài đang nằm nghỉ trong hương phòng, Tăng chúng từ mọi nơi tụ tập trong pháp đường. Khi ngồi lại với nhau, Tăng chúng bắt đầu nói đến công hạnh của bậc Đạo sư: Này các Hiên giả, bậc Đạo sư chỉ cân xuất hiện và khiên cho vua lui vê là giải quyết cho thân tộc Ngài khỏi nỗi sợ chết. Bậc Đạo sư thật là một người bạn lành hay cứu giúp gia tộc. Bậc Đạo sư đi vào, hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong khi ngồi tại đó. Tăng chúng thưa lại với Ngài. Sau đó, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Như Lai mới hành động vì lợi ích của các người thân tộc mà ngày xưa Như Lai cũng đã làm như thế. Cùng với lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ? khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại và thực hành thập vương pháp (mười đức tính của vị minh quân), ngài nghĩ thầm: "Khắp cõi Diêm-phù-đê này, vua chúa đêu sông trong các cung điện có nhiêu cột trụ chống đỡ. Vậy một cung điện được nhiều cột trụ chống đỡ chẳng kỳ diệu gì, song nêu ta xây một cung điện chỉ có một trụ chông đỡ thì sao? Lúc ây, ta sẽ thành vị đế vương bậc nhất giữa các vị vua!" Do vậy, ngài triệu tập các nhà kiến trúc lại, bảo họ xây cất cho ngài một cung điện nguy nga chỉ dựng trên một cột trụ thôi. Họ thưa: -Xin tuân lệnh!

Rồi họ đi sâu vào rừng. Tại d6, họ ngắm nghía nhiều cây thẳng tắp, cao lớn, xứng đáng làm cây cột trụ duy nhất của một cung điện sang trọng như thế. Họ bảo nhau: ơ đây có đủ các cây loại này, song đường sá gô ghê? chúng ta chăng thê chở chúng theo được, vậy chúng ta phải thỉnh ý đức vua về chuyện đó. Khi họ tâu như vậy, vua đáp: Hãy dùng cái móc hay neo mà kéo chúng về? thế càng nhanh hơn nữa! Song họ thưa:

-Chẳng cái móc nào làm được việc này cả. Vua phán: -Vậy thì hãy tìm một cây trong thượng uyển của trẫm! Các nhà xây dựng đi vào vườn ngự uyên. Tại đó, họ nhìn thây một cây Sãla dáng vương giả cao quý, thẳng tắp, cành lá sum suê, vẫn thường được dân làng, thị trấn tôn sùng, ngay cả hoàng tộc cũng thường đến chiêm bái và dâng lễ vật. Họ liền tâu lại với vua. Ngài phán: -Trong vườn ngự uyển của trẫm kia, các khanh đã tìm ra cho trẫm một cây đại thọ. Tốt lắm! Vậy hãy đi đốn nó xuống ngay! Họ đáp: Xin tuân lệnh! Họ đến khu vườn ngự, đôi tay câm đây các tràng hoa thơm và các hương liệu khác, sau đó treo lên cây một tràng hoa năm chùm, cuộn quanh thân cây một sợi dây thừng, buộc vào đó một bó hoa thơm rồi vừa thắp hương đèn vừa chiêm bái vừa khấn rõ: Từ nay đến bảy ngày nữa, chúng tôi sẽ đốn cây xuống theo lệnh vua truyền, cầu xin các thần cư ngụ trên cây này hãy đi nơi khác và đó không phải la 101 của chúng tôi. Vị thần sống trên cây nghe nói vậy, nghĩ thầm: "Những người xây dựng này quyết đốn cây xuống và phá hoại chỗ cư ngụ của ta. Nay đời ta lại giới hạn bởi nơi cư trú này. Tất cả các cây Sãla non ở chung quanh cây này có các thần quyến thuộc của ta cư trú thật đông cũng sẽ bị phá hủy. Sự hủy hoại thân ta không quan trọng bằng sự tiêu diệt các con cháu ta. Vậy ta phải bảo vệ sinh mạng của chiing.” Thế là vào lúc nửa đêm, với trang phục huy hoàng, uy nghi, vị thân cây bước vào cung thất lộng lẫy của vua, chiếu ánh sáng rực rỡ khắp phòng và dứng khóc cạnh chiếc gối của vua. Ngài rất kinh hãi khi thấy vị thần liền thốt lên van kệ đầu: 13. Ngài là ai đứng giữa không gian, Mình khoác xiêm y tựa thánh thần, Sao nỗi kinh hoàng kia phát khởi, Mắt ngài sao đẫm lệ tuôn tràn?

Nghe vậy, vị chúa tể thần cây ngâm hai vần kệ:
14. Ở trong quốc độ, hỡi Quân vương,
Người biết danh cây Đại Cát Tường,
Đã sáu mươi ngàn năm vẫn đứng,
Toàn dân đều cúng bái ta luôn.
15. Dù chúng dựng xây lắm thị thành,
Lâu đài vương xá, các cung đình,
Tuy nhiên chúng chẳng hề phiền nhiễu,
Cũng chẳng gây tai hại thần linh,
Vì chúng tôn sùng ta đến thế,
Xin ngài, Chúa thượng cũng tôn vinh!
Tiếp theo, vua ngâm hai vần kệ khác:
16. Song một thân cây vĩ đại này,
Trâm chưa hê thây tự xưa nay,
Chu vi đẹp cả chiều cao nữa,
Hùng mạnh, một cây vững chắc thay!
17. Trâm muôn xây nên mỹ lệ cung,
Chỉ cần độc nhất trụ làm chân,

Trẫm muốn đặt ngài vào chỗ đó,
Đời ngài không ngắn ngủi đâu thần.
Nghe vậy, vị thần chúa ngâm hai vân kệ:
18. Vì ngài mong muôn đăn cây thân,
Xin hãy chặt ta nhỏ mỗi phần5
Và xẻ thân này từng mảnh một,
Hoặc đừng gì cả, tấu Anh quân!
19. Hãy chặt trước tiên lấy đỉnh đầu?
Kế là phần giữa, gốc về sau, r r r
Nêu ngài đôn được ta như thê,
Cái chết chẳng còn tạo khổ sầu.
Sau đó, vua lại ngâm hai vần kệ:
20. Trước hết chân tay, kế mũi, tai,
Khi người lâm nạn chửa tàn hơi,
Cuối cùng thủ cấp này rơi xuống,
A
Cái chêt này đau đớn rụng rời.
21. Cát Tường cổ thụ? chúa sơn lâm,
Lạc thú gi, ngài cảm thấy chăng?
Sao lý do gì ngài ước muốn,
Thân cây được xẻ nhỏ từng phần?
Đại thọ Cát Tường liền đáp lời qua hai vần kệ:
CHUYỆN TIỀN THÂN 125

22. Vì lý do này cao cả thay, Cớ sao ta muốn xẻ thân này, Phân ra từng mảnh, tâu Hoàng thượng, Xin lắng nghe lời ta nói đây. 23. Quanh ta phôn thịnh các thân băng, Sinh trưởng nhờ nơi trú vẹn toàn, Nếu ta ngã mạnh đè tan chúng, Nỗi đớn đau kia sẽ ngập tràn. Vua nghe vậy xong, lòng đầy hoan hỷ: thần này thật cao cả thay, ngài không muốn quyến thuộc của mình phải mất nơi trú ẩn do việc ngài mất chốn cư ngụ của riêng ngài. Thế là ngài hành động vì lợi ích của thân tộc minh." Và vua ngâm kệ cuối cùng: 24. Cát Tường cổ thụ, chúa rừng xanh, Tư tưởng ngài cao cả thật tình, Ngài muốn giúp thân bằng quyến thuộc, Vậy trẫm cho ngài thoát hãi kinh! Vị thần chúa sau khi thuyết giáo vua xong liền ra đi. Còn vua an trú vào lời khuyên nhủ của ngài, bố thí và làm nhiều thiện sự khác cho đến khi vua mạng chung đi lên cộng trú với hội chúng ở cõi trời. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại này? bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, như thế là Như Lai vẫn hành động vì lợi ích của thân bằng quyến thuộc mình. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: _ Vào thời ấy, Ãnanda là vua kia, các đệ tử của Như Lai là các thần trú thân trong các cây con của cây Sãla và Ta chính là cô thụ Cát Tường, vị thần chúa.

§466. CHUYỆN THƯƠNG NHÂN TRÊN BIỂN CẢ (Samuddavãniịạiãtakà) ự. IV. 158) Người thì gieo hạt, kẻ đi cày... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về Devadatta (Đề-bà- đạt-đa), khi ông bị đọa xuống địa ngục kéo theo năm trăm gia đình

bị đọa theo. Bấy giờ? lúc hai vị Đại đệ tử là Sãriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallãna (Mục-kiền-liên) đưa các Tỷ-kheo đã theo Đề-bà-đạt-đa trở về cùng mình, ông ta không thể chịu đựng nỗi khổ đau nên đã khạc ra máu và lúc sắp từ giã cõi đời, ông tự nhủ: "Trong chín tháng ròng ta đã nghĩ xấu về đức Như Lai, song trong tâm của đức Như Lai không hề có một ác ý đối với ta. Trong tám mươi vị Trưởng lão cũng không ai làm gì hại ta, chính vì những hành động của ta mà ta

thành kẻ bơ vơ lạc lõng. Ta đã bị bậc Đạo sư từ bỏ, rồi đến các Trưởng lão, Tôn giả La-hầu trưởng tộc cùng tất cả hoàng tộc dòng họ Thích-ca nên ta muốn đến gặp bậc Đạo sư và hòa giải với Ngài.59 Vì thế, ra hiệu cho các đệ tử, ông bảo họ mang ông trên chiêc cáng rôi du hành suôt ngày đêm đên kinh thành xứ Kosala. Trưởng lão Ãnanda thưa với bậc Đạo sư: -Họ bảo rằng Đề-bà-đạt-đa đang đi đến làm hòa với đức Thế Tôn. Này Ãnanda, Đề-bà-đạt-đa không được gặp Ta đâu. Một lần nữa, khi ông đã đến thành Xá-ve, Tôn giả lại thưa trình với bậc Đạo sư và đức Thế Tôn cũng trả lời như trước. Khi ong đến cổng Kỳ Viên và tiến về hồ Kỳ Viên, tội ác đã đến tột đỉnh5 một cơn sốt nổi lên trong người khiến ông muốn tắm và uống nước vì thế ông ra lệnh cho họ đưa mình ra khỏi cái cáng đê có thê uông nước. Khi ông vừa bước xuông và đứng trên mặt đất thì trước khi ông có thể giải khát cho mình, quả đất rộng há miệng ra, một ngọn lửa phát xuất từ địa ngục tận cùng Avĩci (A-tỳ hay Vô Gián) bao phủ lây ông. Trong lúc biết các ác nghiệp của mình đã lên đến cực điểm cùng nhớ lại các công đức của Như Lai, ông ngâm vần kệ này: Nắm xương này đem đến Tối Thượng Nhân, Bậc Toàn Tri, đây trăm tướng tốt lành, Bậc Điều Ngự Tâm Người hơn Thiên chỉ, Tâm trí ta bay về Ngài Giác Ngộ. Trong khi đang đặt nơi quy ngưỡng qua vân kệ này thì ông bị đọa vào địa ngục Avĩci và có năm trăm gia đình của các đồ đệ ông, những gia đình đã theo ông phỉ báng đấng Thập Lực (Dasabala), gièm pha Ngài nên cũng tái sanh vào địa ngục Avĩci. Như thê ông xuông địa ngục Avĩci kéo theo mình cả năm trăm gia đình. Vì vậy một ngày kia, Tăng chúng nói chuyện trong pháp đường: Này Hiền hữu Tỷ-kheo? Đề-bà-đạt-đa ác độc vì tham lợi dưỡng đã vô cớ khởi lên lòng sân hận với bậc Chánh Đẳng Giác và không biết đến nỗi kinh hoàng trong tương lai nên cùng với năm trăm gia đình bị đọa xuống địa ngục. Bậc Đạo sư bước vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì. Hội chúng liền thưa lại Ngài. Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, Đề-bà-đạt-đa vì ham lợi dưỡng và danh vọng nên không nhìn thấy những mối kinh hoàng trong tương lai, và ngày xưa cũng như bây giờ, vì không nhìn thấy những nỗi khủng khiếp trong tương lai mà kẻ ây cùng các đệ tử tham muốn lạc thú hiện tại nên phải chịu hoàn toàn hủy diệt. Nói vậy xong, Ngài kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ. *** Một thời, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, gần thành Ba-la-nại có một thị trấn lớn của các người thợ mộc gồm một ngàn gia đình. Những thợ mộc từ thị trấn này thường nói là "chúng tôi sẽ đóng giường, đóng ghế, làm nhà cửa

cho quý vj", nhimg sau khi nhận tiền trước của dân chúng lại tỏ ra không có năng lực để làm gì được cả. Dân chúng thường trách mắng bất cứ người thợ mộc nào tình cờ họ

gặp mặt và gây trở ngại cho họ. Vì thế bọn người mắc nợ này gặp phiền nhiễu đến độ không thể nào sống yên ở đấy được nữa. Bọn họ bảo nhau: -Chúng ta hãy đi ra xứ khác và kiếm một nơi nào đó ẩn thân! Thế là họ vào rừng đốn cây làm thuyền lớn phóng xuống sông9 đẩy thuyền ra khỏi thị trấn khoảng chừng ba phần tư do-tuần thì kéo thuyền vào bờ. Sau đó vào lúc nửa đêm, họ trở về thị trấn tìm gia đình của mình đưa lên thuyền rồi xuôi dòng tiến ra biển cả. Họ được thuận buồm xuôi gió cho đến khi cập vào một hòn đảo nằm giữa đại dương. Lúc bấy giờ, trên đảo ấy đã mọc lên nhiều loại cây rừng có trái như lúa gạo? cây mía, chuối, xoài, mận, mít, dừa và đủ các loại khác nữa. Trước bọn ấy đã có một người bị đắm tàu và chiếm lấy đảo này sống tại đó, ăn lúa gạo và thưởng thức cây mía cùng các loại cây khác5 nhờ thế gã trở thành lực lưỡng cường tráng, gã sông trân truông, râu tóc dài ra. Bọn thợ mộc suy nghĩ: "Nêu đảo có loài quỷ ở thì bọn ta chắc phải chết hết vì vậy chúng ta thám hiểm xem sao.” Sau đó, bảy thanh niên dạn dĩ lực lưỡng trang bị năm thứ vũ khí rời thuyền đi thám hiểm đảo này. Ngay lúc ấy, người sống sót trên đảo vừa ăn sáng xong, uống nước mía và trong lúc sảng khoái nằm dựa limg trên một nơi xinh tươi mát mẻ dưới bóng cây trên bãi cát lâp lánh như một cái đĩa bạc, gã suy nghĩ: "Những người sông ở cõi Diêm-phù-đê đang cày cây kia không thê có được niềm hạnh phúc này, còn hòn đảo này đối với ta tuyệt hơn cả cõi Diêm-phù-đề nữa." Gã liên vui mừng trong niêm hoan lạc ây. Bậc Đạo sư ngâm vần kệ đầu để giải thích việc người sống trên hoang đảo này ca hát vì niềm hoan lạc như thế nào: 25. Người thì gieo hạt, kẻ đi cày, Sông với mô hôi ở cuôi mày, Chúng chẳng hưởng vùng ta được sống, Hơn xa An Độ, chính nơi này! Những người đi thám thính hòn đảo bắt gặp tiếng hát của gã? bảo nhau: Hình như ta nghe tiếng ngườd, ta hãy đến làm quen với người đó! Theo tiếng hát, họ đi đến gặp người kia, nhimg vẻ bề ngoài của gã làm họ kinh hãi. Họ kêu lên: Có phải quỷ đó chăng? Rồi họ tra mũi tên vào cây cung. Khi người kia thấy họ, gã sợ bị thương nên la to: Ta không phải quỷ đâu, ta là người đấy, các ông ơi, xin tha mạng cho ta!

128 KINH TIỂU Bộ

Họ bảo: -Sao, người ta lại trần truồng và không có gì bảo vệ như ngươi ư? Họ hỏi đi hỏi lại mãi cũng chỉ nhận được câu trả lời ấy, rằng gã ià con người. Cuối cùng, họ đến gần gã và mọi người trò chuyện vui vẻ với nhau, những kẻ mới đến hỏi gã làm sao đến đó được. Gã kể cho họ nghe sự thật về việc này. Gã bảo: Do thiện nghiệp của các bạn mà các bạn đã đến đây? đảo này là phần thưởng của các bạn. Đây là đảo tuyệt hảo. Ở đây các bạn không cần làm việc với đôi tay để sinh sống, gạo mía và các loại cây khác ở đây có vô tận, tất cả đều mọc hoang. Các bạn sống ở đây không còn lo ngại gì nữa. Họ hỏi: Có gì khác cản trở cuộc sống của chúng ta ở đây chăng? Không sợ gì cả trừ một điều: Đảo này có loài quỷ dữ, lũ quỷ này sẽ nổi giận khi thấy phân thải ra từ cơ thể các bạn. Vậy khi các bạn muốn đại tiện, hãy đào lỗ trong cát chôn đi. Đó là mối nguy hiểm duy nhất, ngoài ra không còn gì nữa, chỉ nhớ luôn luôn cẩn thận điều này. Sau đó, họ lên cư ngụ trên đảo này. Song giữa một ngàn gia đình này có hai người cai thợ, mỗi người dẫn đầu năm trăm gia đình. Trong đó? một kẻ ngu si tham ăn món thượng hạng, người kia khôn ngoan và không thích chiếm phần ưu thắng trong mọi sự đời. r r r \ Theo thời gian, họ tiêp tục sông tại đó, tât cả đêu trở thành lực lưỡng cường tráng. Khi đó bọn họ

suy nghĩ: uLâu nay chúng ta không vui chơi gì cả, chúng ta muôn làm một ít rượu mạnh với nước mía.^, Vì thê họ làm rượu mạnh và say sưa ca hát, nhảy múa, vui đùa. Họ vô ý đi đại tiện bừa bãi khắp nơi mà không giấu đi nên họ đã làm cho hòn đảo hôi hám thật ghê tởm. Các thần linh tức giận vì bọn người này làm nơi giải trí vui chơi thành ô uế. Các thần bàn tính kỹ lưỡng: Chúng ta sẽ dâng nước biên lên đảo đê rửa sạch đảo này chăng? Nay là nửa tháng tối trời, cuộc hội họp của ta phải đình hoãn lại. Được rồi, vào ngày thứ mười lăm kể từ nay, vào ngày đầu tiên trăng tròn, vào giờ trăng mọc, chúng ta sẽ dâng nước biển lên và tận diệt chúng. Như vậy, các thần đã định ngày. Lúc này, một vị thần công chính trong số ấy suy nghĩ: "Ta không muốn các người này chết trước mắt ta." Vì thế do lòng từ mẫn, vào lúc bọn người đang ngồi trước cửa trò chuyện vui vẻ sau buổi cơm chiều, vị này làm cho toàn hòn đảo sáng lòa với phục sức đầy vẻ huy hoàng, đứng trên không hướng về phía Bắc và nói với bọn họ như vầy: Này các thợ mộc9 các thần linh nổi cơn thịnh nộ vì các ông. Đừng sống ở đây nữa, vì trong nửa tháng kể từ hôm nay, các thần sẽ dâng nước biển lên giết hết các ông đó. Vậy phải trốn khỏi nơi này!

Rồi ngài ngâm vần kệ thứ hai: 26. Trong hai tuần nữa thấy tròn trăng, Từ biển này dâng ngọn sóng thần, Tràn ngập đảo to này, hãy vội, Di cư để khỏi hại người dân! Cùng với lời khuyên này vị ấy trở về nơi ở của mình. Khi vị ấy đi rồi, một vị thần bạn là một hung thần, suy nghĩ: "C6 lẽ dân chúng sẽ theo lời vị ấy khuyên mà trốn hết, còn ta muốn cản trở việc chúng đi để làm cho chúng phải bị tiêu diệt hoàn toàn.^, Vì vậy, vị thần này trang điểm thật huy hoàng, tỏa ra một luồng ánh sáng lớn bao trùm khắp hòn đảo ấy, đến gần đại chúng, đứng trên không hướng về phía Nam và hỏi: - Có một vị thần vừa đến đây chăng? Họ đáp: Thưa có. - Vị ấy nói gì với ông? Họ đáp: Tâu thần chúa biển cả9 những việc như vầy, như vầy. Lúc ấy vị thần bảo: -Vị thần này không muốn các ông sống ở đây nên đã nói như thế trong cơn thịnh nộ. Vậy đừng đi nơi khác mà cứ ở lại đây! Cùng với những lời này, vị thần ngâm hai vần kệ: 27. Theo nhiều dấu hiệu đã nêu rằng, Dân chúng nghe tin đợt sóng thần, Sẽ chẳng hề tràn lên đảo lớn, Vui lên đừng sợ, chớ đau buồn! 28. Các ông gặp chốn rộng nơi đây, Các thức uống ăn lại đủ thay, Ta thấy chẳng gì nguy, cứ hưởng, Đến đời sau, lạc thú như vầy. Sau khi nói vậy qua hai vần kệ để làm nhẹ nỗi lo âu của dân chúng, vị thần này ra đi. Khi ông đi rồi, người thợ mộc ngu si cất cao giọng lên và không để ý đến lời nói của vị thần công chính, gã kêu lên: —Xin quý ngài nghe theo ta! Gã nói với những người thợ mộc bằng cách ngâm vần kệ thứ năm: 29. Từ hướng Nam, thần ấy hét vang, Chúng ta nghe: "Vạn sự bình an", Từ thần này nói là lời thật, Sợ hãi, hay không phải hoảng hồn,

Vị Bắc thần kia nào có biết, Vui lên đừng sợ? chớ lo buồn! Khi nghe gã nói, năm trăm người thợ mộc tham hưởng lợi lạc muốn nghe theo lời khuyên của gã ngu si đó. Song lúc ấy, người thợ mộc khôn ngoan không chịu nghe theo gã và ngâm bôn vân kệ nói với những người thợ mộc: 30. Khi nói ngược nhau, nhị hải thần, Một kêu sợ hãi, một an toàn, Nghe lời ta dặn, e giây lát, Tất cả người đây chết cả đoàn. 31. Ta cùng xây một đại

thương thuyên, Thuyền lớn, hành trang cất hết lên, Nếu vị Nam thần này nói thật, Thần kia nói nhảm nhí, quàng xiên. 32. Khi cần thuyền sẽ ích cho ta, Ta chăng rời ngay đảo ây mà, Song nếu Bắc thần kia nói đúng, Thần Nam chỉ nói chuyện điên rồ? Ta cùng lúc ây lên thuyên cả, Nơi có bình an sẽ vội qua. 33. Đừng xem ưu, liệt, chuyện vừa nghe, Ai để lọt tai cả mọi phe, Xét kỹ rồi theo phần chính giữa, Bến bình an nhất kéo neo về. Sau đó9 người ây lại nói: -Nàỵ bây giờ, chúng ta hãy nghe theo lời cả hai vị thần ấy! Ta hãy đóng thuyền, rồi nếu lời của vị thần thứ nhất là đúng sự thật thì chúng ta sẽ leo lên thuyền và ra di, nếu lời vị thần thứ hai đúng thì chúng ta sẽ cất thuyền chỗ khác và ở lại đây. Khi người ấy nói vậy xong, người thợ mộc ngu si bảo: Anh cứ đi mà xem con cá sấu nằm trong chén trà. Anh thật quá ư chậm trí! Vị thần thứ nhất nói như vậy vì tức giận chúng ta, còn vị thứ hai nói vì thương yêu chiíng ta. Nếu chúng ta rời hòn đảo tuyệt hảo này thì chúng ta sẽ đi đâu nữa? Song nêu anh cần phải đi thì cứ đi mà đóng thuyền, bọn ta không cần thuyền, bọn ta ở đây! Người thợ mộc khôn ngoan cùnẹ những người theo phe mình đóng một con thuyền, đặt mọi hành trang lên thuyên rồi cả bọn đứng vào thuyền. Sau đó? vào ngày trăng tròn, đúng lúc trăng mọc, từ đại dương dâng lên một ngọn sóng bao phủ khắp hòn đảo đến tận đầu gối. Khi người khôn ngoan ấy thấy đợt sóng dâng lên thì vội thả thuyền ra. Bọn người theo phe người thợ ngu si gồm năm trăm gia đình cứ ngồi bảo nhau:

CHUYỆN TIỀN THÂN 131

Một ngọn sóng đã dâng lên trên đảo nhimg nó sẽ không cao hơn đâu. Sau đó, sóng biên dâng cao lên đên thăt lưng, rôi cao băng đâu người, cao tận ngọn cây dừa, rồi bảy cây dừa, rồi phủ lên khắp hòn đảo. Con người nhiều mưu trí ấy biết đủ phương cách? không tham lam các tài vật nên đã ra đi an toàn; còn người thợ ngu si tham của cải, không thấy nỗi kinh hoàng trong tương lai nên đã bị hủy diệt cùng năm ưăm gia đình nọ. *** Và ba vần kệ nữa đầy tính cách giáo hóa để làm sáng tỏ vấn đề trên là kệ phát xuất từ trí tuệ tối thang của bậc Giác Ngộ: 34. Do nghiệp làm, như giữa đại dương, Thương nhân thoát nạn, hạnh phúc tròn, Nên người trí hiểu điều sâu kín, Chăng phạm ngày sau lôi cỏn con. 35. Kẻ ngu khờ dại nuốt tham lam, Chẳng hiểu tương lai hiểm họa tràn, Chìm ngập trước nhu cầu hiện tại, Như người tận số giữa trùng dương. 36. Hãy làm xong việc trước khi cần, Đừng để túng cùng phải Idiổ thân, Ai đúng thời làm điều thiết yếu? Chẳng hề lâm cảnh ngộ đau buồn! Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt-đa đã bị mắc vào bẫy dục lạc hiện tại mà không nhìn thây tương lai nên đã bị hủy diệt cùng đồng bọn của kẻ ấy. Nói xong, Ngài nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là người thợ mộc ngu si, Kokãlika là vị ác thần đứng ở phương Nam, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là vị thần đứng ở phương Bắc và Ta chính là người thợ mộc có trí khôn ngoan kia.

§467. CHUYỆN DỤC THAM (Kũmạịãtaka)5 (J IV. 167) Người nào mong ước việc trong lòng... Chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên vê một Bà-la-môn. Chuyện kể rằng, một vị Bà-la-môn trú ở Xá-ve, lúc ấy đang đốn cây bên bờ sông Aciravatĩ để trồng trọt, cày cấy. Bậc Đạo sư nhìn thây rõ nghiệp duyên của vị này [về

khả năng tu tập] khi Ngài đến Xá-vệ để khất thực, Ngài liền bước ra khỏi con đường đang đi đê nói chuyện ân cần với ông. Ngài hỏi:

5 XemJ. II. 212, Kãmariĩtajãtaka (Chuyện Bà-la-môn Kãmanĩtă), số §228.

Này Bà-la-môn, ông đang làm gì đó? Người ấy đáp: Thưa Sa-môn Gotama, tôi đang đôn cây ở một khoảng trông đê trông trọt. Ngài bảo: -Tốt lành thay, này Bà-la-môn? ông tiếp tục công việc đi! Cứ như vậy bậc Đạo sư đi đến nói chuyện với ông, khi các thân cây đốn xong lại được mang đi nơi khác, người kia dọn sạch mẫu đất của mình. Và Ngài lại đến vào lúc cày cấy, hoặc lúc đào những hố vuông nhỏ để lấy nước. Bấy giờ, vào ngày gieo hạt, vị Bà-la-môn hỏi: Thưa Tôn giả Gotama, hôm nay là ngày lễ Hạ điền (lễ Cày bừa) của toi. Khi bắp chín, tôi sẽ cúng dường nhiều cho Tăng chúng được đức Phật dẫn đầu. Bậc Đạo sư nhận lời cúng dường của ônệ và ra đi. Một ngày khác, Ngài lại đên và thấy vị Bà-la-môn đang ngăm đám băp ây. Ngài hỏi: Này Bà-la-môn, ông đang làm gì đó? -Thưa Tôn giả Gotama, tôi đang ngắm đám bắp. Này Bà-la-môn, tốt lắm! Bậc Đạo sư nói rồi đi thẳng. Lúc ấy% vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Tôn giả Gotama vẫn thường đi qua đường này. Chắc chắn Ngài cần thực phẩm. Được, ta sẽ cúng dường thức ăn cho Ngài." Vào ngày ý tưởng này xuất hiện trong trí ông, khi về nhà, ông cũng thấy bậc Đạo sư đến nữa. Từ đó, trong lòng vị Bà-la- mon khởi lên một mềm tín thanh kỳ diệu. Dần dần5 bắp đã chín, vị Bà-la-môn quyết định ngày mai sẽ gặt hái. Nhimg khi ông ngủ trên giường thì ở khoảng đât trên bờ sông Aciravatĩ mưa như trút nước. Lũ lụt kéo đến mang theo cả mùa màng ra biển, vì thế không còn sót một cây nào. Khi cơn lũ đã rút, vị Bà-la-môn thấy hoa màu bị tàn phá nên không còn sức mà đứng nữa5 tay ông cứ ôm ngực, vì quá đau khô, ông vừa khóc vừa về nhà nằm xuống kêu than. Buổi sáng, bậc Đạo sư đã thấy vị Bà-la-môn này tràn ngập khổ đau, Ngài suy nghĩ: "Ta sẽ là nơi nương tựa của người Bà-la- môn này." Thế là hôm sau, khi đã đi khất thực quanh Xá-vệ rồi, Ngài trở về từ nơi thọ dụng thức ăn, bảo các Tỷ-kheo lui về tinh xá rồi chính Ngài cùng một tiểu thị giả đi với Ngài đến nhà ông. Oi vị Bà-la-môn nghe Ngài đến thì lòng hoan hỷ, nghĩ thầm: uChắc hẳn vị Hiền hữu của ta đến để nói chuyện thân mat.^ Ông mời Ngài ngồi, bậc Đạo sư bước vào ngồi uên một sàng tọa đã soạn sẵn và hỏi: Này Bà-la-môn, tại sao ông nản lòng? Việc gì xảy ra khiến ông bất mãn? Thưa Sa-môn Gotama, từ lúc tôi đến đây trên bờ sông Aciravatĩ, Ngài cũng đã biết tôi làm gì rồi. Tôi đã đi đây đó? và hứa cúng dường Ngài khi hoa màu chín, nay cơn lụt đã cuốn trôi hết mọi hoa lợi ra biển, chẳng còn lại gì cả. Bắp ngô bị tiêu hủy cả đến trăm cỗ xe vì thế tôi đang sầu khổ lắm đây.

r 7 a

Này Bà-la-môn, của mât mát có thê trở lại nhờ than khóc không? -Thưa Sa-môn Gotama, nó không trở lại được. - Nếu vậy tại sao ông sầu khổ? Sự giàu sang của người dời, hay thóc lúa5 khi còn đó thì chúng có mặt và khi mất rồi thì thôi. Chẳng có vật hữu hình nào không chịu hoại diệt, thôi ông đừng sầu muộn vì nó nữa! An ủi ông ta như thế

xong, Ngài nhắc lại Kỉnh Tham dục6 vì thích hợp với hoàn cảnh này. Khi Ngài kêt thúc bài Kinh Tham dục ây, vị Bà-la-môn buôn khổ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lun). Sau khi làm tan biến nỗi buồn của ông, bậc Đạo sư đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về tinh xá. Cả thị trấn đều nghe tin bậc Đạo sư đã đi tìm vị Bà-la-môn đang bị đau khổ hành hạ như thế nào rồi an ủi ông và an trú ông vào quả Dự lưu ra sao. Tăng chúng nói đến việc ấy tại pháp đường: Này các Hiền giả, đấng Thập Lực đã kết bạn với một vị Bà-la-môn ngày càng thân thiết, đã tạo cơ hội thuyết pháp cho ông đang lúc ông gặp cơn đau khổ xé nát cõi lòng. Ngài an ủi cho vơi niềm đau khổ rồi an trú ông vào quả Dự liru. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang nói chuyện gì khi ngồi lại đây? Tăng chúng thưa lại với Ngài. Ngài đáp: Đây không phải là lần đầu tiên, này các Tỷ-kheo, mà Ta chữa lành nỗi đau buồn của kẻ ấy, song ngày xưa đã lâu lắm, Ta cũng làm như vậy. Và cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Một thời, Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? vua có hai vương tử. Ngài phong chức Phó vương cho thái tử, còn vị thứ hai làm Đại tướng quân. Sau đó, khi Vua Brahmadatta băng hà, triều thần phong vương cho thái tử bằng nghi lễ Quán đảnh. Song chàng bảo: Ta chăng màng giang sơn quôc độ9 hãy đê Vương đệ ta trị nước! Đại chúng van xin câu khân thái tử, song chàng chăng muôn chuyện đó nên vị vương đệ được quán đảnh phong vương. Thái tử cũng không màng ngôi vị Phó vương hay chức tước gì cả, khi triều thần xin chàng ở lại sinh sống trên mảnh đất trù phú này, chàng đáp: Không, ta không làm gì được trong kinh thành này cả. Rồi chàng ra đi rời khỏi Ba-la-nại, chàng đến vùng biên địa và sống với một gia đình thương gia ệiàu có, làm việc băng đôi tay của mình. Những người này sau một thời gian biêt được chàng là thái tử nên không để cho chàng làm việc nữa, họ hầu hạ chàng như thể một vương tử phải được cung phụng vậy.

6 Xem Sn. V. 776, Kãmasutta (Kinh về dục).

134 KINH TIÊU Bộ

Bấy giờ, sau một thòri gian, triều thần đến làng đó để vẽ họa đồ đồng ruộng. Lúc ấy, người lái buôn nói với vương tử: -Tâu Điện hạ, vì công lao chúng thần phụng dưỡng ngài, mong ngài gửi về vương đệ của ngài một bức thư để xin giùm cho chúng thần được miễn giảm thuế. Chàng đông ý làm việc ây và viêt như sau: "Ta đang sông với một gia đình thương nhân Ĩ1Q, ta xin vương đệ vì ta mà miễn thuế cho họ." Vua chấp thuận và làm y theo như vậy. Từ d6, dân làng và dân cả vùng ấy đến gặp chàng bảo: Hãy xin cho chúng thần được miễn thuế rồi chúng thần sẽ đóng thuế cho ngài! Chàng làm thỉnh nguyện thư cho họ và xin cho họ miễn thuế. Sau đó dân chúng trả thuế cho chàng. Lúc ấy, lợi tức và danh tiếng chàng rất lớn, cùng với lợi danh này, lòng tham của chàng cũng khởi lên, vì thế dần dần chàng đòi cả thị trấn, chàng đòi chức phó vương cũ và vương đệ ban cho chàng tất cả. Lúc ấy, lòng tham của chàng cứ tăng trưởng, chàng không hài lòng với chức vị phó vương và quyết định chiếm lại ngai vàng. Nhắm mục đích ấy, chàng lên đường cùng với một đoàn người, đóng tại ngoại ô kinh thành và gửi thư vào cho vương đệ: -Hãy trao quốc độ cho ta, không thì giao chiến! Vị vương đệ suy nghĩ: uNgày trước kẻ ngu si này đã từ chối ngai vàng, địa vị phó vương và tất cả, nay lại bảo muốn đánh chiếm lại. Nấu ta giết anh ta trong chiến trận thì đó là điều ô nhục cho

ta, vậy ta cần gì làm vua Vi thế, chàng gửi chiếu chỉ: Tiểu đệ không muốn gây binh đao, xin Vương huynh cứ lấy ngai vàng! Vị vương huynh chấp thuận việc ấy và phong vị vương đệ làm phó vương. Từ đó, chàng cai trị vương quốc. Nhưng chàng tham lam như vậy nên một vương quốc chưa làm chàng thỏa mãn mà chàng muốn hai vương quốc rồi ba, tuy thế, vẫn thấy lòng tham vô tận. Thời bấy giờ, Thiên chủ Sakka (Đế-thích) nhìn ra ngoài, ngài suy Ĩiệhĩ: "Ai là người chăm lo phụng dưỡng cha mẹ đây? Ai là người bố thí và làm điêu thiện đây? Ai là người bị tham dục chi ph6i?" Ngài suy nghĩ: "Kẻ ngu si này không hài lòng trị vì Ba-la-nại. Được, ta sẽ dạy cho y một bài học.55 Vì vậy, ngài giả dạng một thanh niên Bà-la-môn đứng ở cửa cung rồi đưa tin rằng có một thanh niên lanh lợi đang đứng ở cửa. Chàng được phép vào chầu liền tung hô chúc tụng vạn tuế vua xong xuôi vua hỏi: - Tại sao công tử đến đây? Chàng đáp: -Tâu Đại vương, tiểu sinh có chuyện cần tâu với Đại vương, song tiểu sinh muốn được giữ bí mật.

Nhờ thân lực của Thiên chủ Đê-thích, ngay lúc ây, mọi người rút lui cả. Sau đó? chàng thanh niên nói: Tâu Đại vương, tiêu sinh biêt ba kinh thành trù phú, đông dân, quân đội và chiên mã đêu hùng cường. Tiêu sinh nhờ quyên lực của mình sẽ làm chủ ba kinh thành ấy và sẽ dâng tặng Đại vương. Song Đại vương không được trì hoãn mà phải đi liền lập tức. Vua đây lòng tham nên đông ý ngay. Song vì thân lực của Đê-thích ngăn cản nên vua không hỏi: "Thế công tử là ai, từ đâu đến? Công tử sẽ nhận lại cái gi?" Thiên chủ Đế-thích nói vậy xong, trở về cõi trời Ba Mươi Ba. Sau đó, vua triệu quần thần lại và bảo họ: -Một thanh niên vừa đến đây, hứa sẽ lấy và dâng cho trẫm thống trị ba vương quốc. Các khanh hãy đi tìm kẻ ấy, ra lệnh đánh trống khắp kinh thành, triệu tập quân sĩ, không được trì hoãn vì trẫm sắp chiếm ba vương quốc kia đấy! Quần thần đáp: -Tâu Đại vương, thê Đại vương có tiêp đãi thanh niên ây hoặc hỏi xem chàng ở đâu chăng? Ồ không, không, trẫm không tiếp đãi chàng cũng không hỏi chàng ở đâu cả. Vậy cứ đi tìm chàng! Quần thần đi tìm, song không thể tìm ra chàng khắp kinh thành này. Nghe vậy, vua buồn bực: Quyền cai trị ba kinh thành đã mất rồi! Vua lại suy nghĩ liên miên: “Ta bị tước mất vinh quang tột bậc, chắc chắn thanh niên ấy bỏ đi, bực tức ta lắm vì chẳng ban cho chàng tiền lộ phí cũng chẳng cấp nơi cư trú." Sau đó, trong cơ thể vua nóng như thiêu đốt, trong khi cơ thê nóng bừng như vậy thì ruột vua măc bệnh kiêt lỵ ra máu, thức ăn đưa vào lại chảy ra hêt, các y sĩ không thê nào chữa trị được nên vua kiệt sức. Bệnh trạng vua được đồn đãi khắp kinh thành. Lúc ấy, Bồ-tát từ Takkasilã trở về nhà cha mẹ ở Ba-la-nại sau khi đã tinh thông mọi ngành học thuật. Ngài được tin vê vua liên đi đên cung môn với ý định chữa bệnh cho vua nên gửi vào một tờ sớ tâu rằng có một thanh niên đang sẵn sàng trị bệnh cho đức vua. Vua phán: Các đại danh y lừng lây khăp gân xa còn chưa chữa nôi căn bệnh của trẫm, một thanh niên làm gì được? Thôi trả tiền lộ phí cho gã rồi bảo gã ra về! Thanh niên ấy đáp: Ta không cân chi phí chữa bệnh, song ta sẽ chữa lành bệnh cho vua, ngài chỉ cần trả tiền cho ta món thuốc chữa bệnh mà thôi. Khi vua nghe vậy liền chấp thuận cho chàng vào. Chàng thanh niên kính lễ vua:

-Tâu Đại vương, chớ sợ gì! Thần sẽ trị lành bệnh của Đại vương, song xin Đại vương nói cho thần nghe nguyên cớ căn bệnh của ngài. Vua nổi thịnh nộ đáp: Ngươi hỏi thế để làm gì chứ? Cứ làm món thuốc chữa trị đi! Chàng bảo: -Tâu Đại vương, đây là phương cách của y sĩ, trước tiên phải biết vì sao sinh bệnh tật, sau đó mới làm thuốc chữa cho thích hợp. Vua phán bảo: - Thôi được rồi, chú bé. Và vua bắt đầu kể nguồn gốc căn bệnh từ lúc người thanh niên hứa hẹn rằng chàng ta sẽ giành lấy và dâng lên vua quyền thống trị ba kinh thành. Như vậy, này bé con, căn bệnh sinh ra từ lòng tham, chú có giỏi thì chữa đi. Chàng đáp: Sao, tâu Đại vương, có chiêm được các kinh thành ây nhờ buôn phiên chăng? Ồ không đâu, bé con. Nếu vậy thì tại sao Đại vương lại buồn phiền? Mọi vật dù vô tri hay có tri giác đều phải bị hủy diệt, bỏ lại tất cả, ngay cả thân xác của mình. Dù cho Đại vương có cai trị cả bốn kinh thành đi nữa, Đại vương cũng khongjhe cùng một lúc ăn bốn mâm cơm, ngủ bốn sàng tọa? mặc bốn bộ y phục. Đại vương không nên làm nô lệ cho tham dục9 vì khi tham dục tăng trưởng thì ta không thể thoát được bốn cảnh khổ. Sau khi khuyến giáo như vậy xong, bậc Đại sĩ thuyết pháp qua các vần kệ sau: 37. Người nào mong ước việc trong lòng, Khi ước nguyện kia được vẹn toàn, Chắc chắn tâm tràn đầy hỷ lạc5 Vì nay đã đạt được cầu mong. 38. Người nào ước vọng việc trong lòng, Khi ước vọng kia được vẹn tròn, Ước vọng tràn vào tâm trí mãi? Như đang cơn khát gặp oi nồng. 39. Trong loại bò trâu có mọc sừng, Sừng kia càng lớn cứ to dần? Cũng như tâm địa người vô trí, Chẳng biết chút gi, chẳng biệt phân, Trong lúc người kia càng lớn tuổi, Thì niềm khát vọng cứ gia tăng.

40. Đem hết lúa ngô ở cối dời,
Bò trâu, nô lệ, ngựa cho người, vẫn chưa đầy đủ, này nên biết,
Và giữ đường công chính mãi thôi.
41. Một vua chinh phục cả phàm trân,
Trần thế trải mình tận đại dương,
Ở phía bên này chưa thỏa mãn,
Vật ngoài khơi vẫn thấy thèm thuồng.
42. Dục tham ấp ủ ở trong tim,
Tri túc chẳng hề phát khởi lên,
Người tránh dục tham tìm đúng thuôc,
Người nào tri túc, trí như nguyền.
43. Tối ưu là trí tuệ đầy tràn?
Tham dục không hề đốt cháy tan,
Chẳng có bao giờ người trí tuệ,
Lại làm nô lệ của lòng tham.
44. Thiểu dục phá tan mọi dục tham,
Chăng ham chiêm đoạt cả trăm phân,
Người kia cũng giông như lòng biên,

Chẳng bị đốt thiêu bởi dục tầm,
Như thợ giày luôn bào guốc, dép,
Hợp làn da bọc ở bàn chân.
45. Cứ mỗi dục tham được bỏ đi,
Một niềm hạnh phúc đến liền khi,
Người nào muốn hưởng tròn an lạc,
Phải bỏ mọi tham dục tức thì.
Nhưng trong khi Bồ-tát ngâm các vần kệ này9 tâm ngài chuyên chú vào chiếc lọng trắng của vua nên khởi lên sự hỷ lạc của thiền định đạt được qua ánh sáng trắng (một pháp thiền kasinã). Riêng phần vua được bình phục khỏe khoắn liền hoan hỷ đứng lên từ chỗ ngồi và nói với ngài:
-Trong khi các y sĩ kia không thê chữa lành cho trâm thì một thanh niên
Hiền trí làm cho trẫm khỏe mạnh nhờ phương thuốc trí tuệ.
Rồi vua ngâm vần kệ thứ mười:
46. Tám khúc chàng ngâm đáng tám ngàn,
Ngàn vàng mỗi khúc, đại La-môn,
Xin chàng nhận số vàng, vì lẽ?
Lời nói chàng nay thật dịu dàng.
Nghe vậy, bậc Đại sĩ ngâm vần kệ thứ mười một:

47. Dù có ngàn, muôn, triệu, triệu lần,
Ngàn vàng ta cũng chẳng mơ màng,
Như lời kệ cuối vừa ngâm ấy,
Tham dục tâm ta đã lụi tàn.
Vua càng hân hoan hơn nữa liền ngâm vần kệ cuối cùng để tán thán bậc
Đại sĩ:
48. Quả thiếu sinh này, thiện Trí nhân,
Am tường mọi kiên thức trân gian,
Dục tham kia chính là sinh mẫu,
Của khô đau, chàng mới vạch trân.
Bồ-tát lại bảo:
Tâu Đại vương, ngài phải biết tinh cần và bước vào chánh đạo.
Thuyết giáo cho vua xong, ngài bay qua không gian đến Tuyết Sơn và sống r 9
suôt đời làm một ân sĩ tu hành. Ngài chuyên chú hành trì tứ vô lượng tâm và khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên. *** Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo:
Này các Tỷ-kheo, ngày xưa cũng như bây giờ, Ta đã làm Bà-la-môn này lành bệnh.
Nói xong, Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, Bà-la-môn này là vị vua kia và Ta chính là chàng thanh niên Hiền trí.

§468. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG JANASANDHA (Janasandhajataka) ụ. IV. 176) Chủa tể Jana nói thế này... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về việc giáo hóa quốc vương xứ Kosala. CÓ một thời, dân chúng bảo răng vua mê đăm quyên lực, buông mình vào các ác dục, không trị nước công minh và ngày càng xao lãng việc đến yết kiến đức Phật. Một ngày kia, vua nhớ đến đấng Thập Lực liền suy nghĩ: “Ta phải đến viếng Ngài." Vì vậy sau khi điểm tâm, vua ngự lên chiếc vương xa lộng lẫy tiến về tinh xá, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống. Đức Phật hỏi: Thưa Đại vương, thế nào? Đã lâu Đại vương không đến đây? Vua đáp: Bạch Thế Tôn, trẫm quá bận việc nên không có dịp đến đây hầu cận rr^i _ Á A The Ton.

CHUYỆN TIỀN THÂN 139

Đức Phật bảo Thưa Đại vương, xao lãng việc đến gặp các bậc Chánh Đẳng Giác như Ta thật là không đúng, Ta là một vị Phật ở ngay trong một tinh xá trước mặt5 có thể khuyến giáo Đại vương. Một vị vua phải cai trị sáng suốt trong mọi phận sự quân vương, đối với thần dân như cha mẹ đối với con, từ bỏ mọi ác dạo, không bao giờ quên lãng thập vương pháp (mười đức tính của vị minh quân). Khi một vị vua chân chính, các triều thần vây quanh cũng chân chính noi gương. Thật thế, nếu theo lời giáo huấn của Ta mà Đại vương đã cai trị chân chính thì cũng không lạ gì. Còn những bậc Hiền tài ngày xua, ngay khi cả thời chưa có một bậc Đạo sư để giáo hóa vua chúa nhưng nhờ vào tri kiến riêng của chính mình, các vua đó đã được an trú vào việc thực hành ba thiện nghiệp, thuyết pháp cho đám đông dân chúng và cùng các tùy tùng lên cộng trú với các hội chúng ở cõi trời. Cùng với các lời này, theo sự thỉnh câu của vua, bậc Đạo sư kê một chuyện quá khứ. *** Một thời, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm vị vương tử của chánh hậu. Cha mẹ ngài đặt tên ngài là Vương tử Janasandha. Bấy giờ, khi đến tuổi trưởng thành và trở về từ Takkasilã, nơi ngài đã hoàn tất việc học tập, vua ra lệnh đại xá cho các tù nhân và phong ngài chức phó vương. Sau đó9 khi vua cha băng hà? ngài lên ngôi vua và ra lệnh xây sáu bố thí đường ở bốn cổng thành, giữa thành và tại cung môn. Cứ mỗi ba ngày? ngài phân phát sáu trăm ngàn đồng tiên và làm chân động toàn cõi Diêm-phù-đê vì việc đại bố thí của ngài. Ngài mở cửa ngục ra thả hết tội nhân, phá bỏ những pháp trường, ngài che chở cho mọi người bằng bốn thiện pháp.7 Ngài giữ ngũ giới, hành trì ngày trai giới và cai trị rất công chính. Thỉnh thoảng ngài hội họp quần thần lại và thuyết pháp cho họ: Các khanh hãy bố thí, trì giới, tu tâm? lo làm ăn buôn bán, lúc còn trẻ lo học nghề, tích lũy của cải, đừng làm gì lừa đảo dân làng hoặc nói lời đâm thọc, đừng hung dữ thô ác, hãy làm bổn phận với cha mẹ, sống trong gia đình hãy tôn trọng các bậc trưởng thượng! Như vậy, ngài khuyến khích quần chúng giữ chánh mạng. Vào một ngày trai giới trăng tròn kia, sau khi đã hành trì ngày trai giới trọn vẹn, ngài tự nhủ: “Ta sẽ thuyết pháp cho đại chúng để luôn luôn làm tăng trưởng lợi lạc cho họ và khiến họ tinh cần trong cuộc s6ng." Sau đó, ngài ra lệnh đánh trống lên, bắt đầu với các cung phi, sau đó toàn thể dân chúng trong thành tụ tập lại. Tại sân chầu, ngài ngự trên một sàng tọa lộng lẫy đặt riêng biệt trong một ngôi đình được tô điểm toàn châu báu và thuyết pháp bằng những lời này:

7 Bốn thiện pháp gồm bố thí, thân ái, công bình và thiện trị.

Hỡi dân chúng trong kinh thành, trẫm sẽ tuyên thuyết cho các ngươi nghe những việc gì làm cho các ngươi đau khổ và những việc gì không làm cho các ngươi đau khổ. Hãy tỉnh giác, chú tâm nghe và khéo tác ý!

***

Bậc Đạo sư mở khuôn miệng ỉà khuôn vàng thước ngọc, chứa đầy chân lý?
thuyết rõ bài pháp với giọng ngọt ngào như mật cho vua xứ Kosala:

49. Chúa tể Jana nói thế này,
CÓ mười điêu đúng thật như vây9
Nếu người quên việc thi hành chúng,
Thì kẻ đó liền chịu khổ ngay.

50. Không tạo, chẳng tích trữ đúng thời,
Lòng kia giày xéo khổ đau hoài, về sau hối tiếc vì suy nghĩ,
"Không kiếm giàu sang thuở trước r8i."

51. Với người không học, sống gian lao,
Suy nghĩ, ăn năn, nó khổ sầu,
Kiến thức mà nay cần sử dụng,
Nó không thèm học trước đi nào.

52. Hai lưỡi ngày xưa chẳng thật thà,
Vọng ngôn, ỷ ngữ chẳng nhân từ,
Xưa ta độc ác và cay nghiệt,
Nay thấy nhân duyên khổ đó mà.

53. Xưa ta sát hại thật hung tàn9
Chẳng chúng sanh nào được phát ban,
Vì việc đáng khinh này [tự nhủ]?
Nay ta phải chịu lắm buồn than.

54. Nó nghĩ xưa ta lắm thiếp thê,
Ta đành mắc nợ những người kia,
Vì ta bỏ chúng theo nàng khác,
Việc ấy nay ta hối tiếc ghê.

55. Xưa đã chứa đầy thức uống ăn,
Nay buôn nó hôi tiêc vô ngân,
X 9
Nghĩ răng nó chăng bao giờ cả
Thuở trước đem ban bố một lần.

56. Nó khổ vì khi có thể làm,
Nó không lo phụng dưỡng chăm nom,
Mẹ cha nay đã thành già yếu,
Tuổi trẻ ngày nay đã lụi tàn.

57. Vì đã khinh thường vị giáo su,
Những người khuyên bảo hoặc ông cha,
Cố làm nó đạt tròn tâm nguyện, r 2
Việc ây gây đau khô xót xa.
58. Đối với Sa-môn quá hững h&,
Nhiều nhà tu khổ hạnh ngày xưa,
Sống đời thánh thiện và thông thái,
Khiến nó ăn năn tự bấy giờ.
59. Khổ hạnh thực thi thật tốt lành,
Thiện nhân thường vẫn được tôn vinh,
Trước kia nó chẳng làm điều đó,
Nay phải buồn khi kể chuyện mình.
60. Mười điêu nhờ trí tuệ khôn ngoan,
Người thực hiện cho được vẹn toàn,
Đối với mọi người làm phận sự,
Sẽ không hề phải chịu ăn năn.

Như vậy, cứ mỗi tháng hai lần, bậc Đại sĩ thuyết giáo theo đường lối ấy cho đại chúng. Và đại chúng được an trú vào giáo pháp của ngài, hoàn thành mười thiện pháp này nên được sinh lên thiên giới.

***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo:

Thưa Đại vương, như vậy, các bậc Trí nhân ngày xưa dù chưa được dạy bảo mà chỉ do trí tuệ riêng của mình đã thuyết pháp và an trú đại chúng vào con đường đưa đến thiên giới.

Cùng với những lời này, Ngài nhận diện tiền thân:

Vào thời ây, các đệ tử của Như Lai là dân chúng và Ta chính là Vua Janasandha.

§469. CHUYỆN ĐẠI HẮC THIÊN CẨU (Mahãkanhaịãtaka) ự. IV. 180) Chó săn đen sẫm buộc năm dây ... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về sự sống vì lợi lạc cho cõi đời. Chuyện kê răng, một ngày kia, trong lúc các Tỷ-kheo ngôi tại pháp đường, họ nói chuyện với nhau. Một vị bảo: Này các Hiền giả, bậc Đạo sư bao giờ cũng thực hành từ tâm đối với số đông nên đã rời bỏ nơi an trú của Ngài và sống chỉ vì lợi lạc cho người đời. Ngài đã đạt Tối thượng trí, song Ngài tự nguyện mang y bát du hành cả mười tám do-tuần hoặc nhiều hơn nữa. Vì năm vị Trưởng lão ấy (nhóm Tôn giả

Kondanna) Ngài đã chuyển bánh xe pháp, vào ngày mùng năm trong nửa tháng ấy, Ngài thuyết Kỉnh Vô ngã tướn^ và làm cho các vị kia đều đắc Thánh quả A-la-hán. Ngài

lại đến Uruvelã (ưu-lâu-tần-loa) và trước các đạo sĩ khổ hạnh bện tóc này (các Tôn giả Kassapa), Ngài thị hiện cho ba ngàn rưỡi vị thấy các phép thần thông cùng thuyết giáo cho các vị ấy gia nhập Tăng chúng. Và tại Gayăsĩsa,89 Ngài đã thuyết pháp về lửa khiến cho cả ngàn nhà tu khổ hạnh trong số này đắc Thánh quả A-la-hán. Với Mahãkassapa (Đại Cadiếp), sau khi Ngài đi cả ba dặm10 đê gặp vị ây và thuyêt ba pháp thoại, Ngài đã truyên Đại giới cho vị ấy. Rồi một mình sau buổi thọ trai, Ngài ra đi đến bốn mươi lăm do-tuần để đưa một thiện gia nam tử là Pukkusa vào Tam quả (Bất lai). Ngài lại phải đi xa cả hai ngàn do-tuân đê gặp Mahãkappina (Đại Kiêp-tân-na) và làm cho vị này đắc Thánh quả. Rồi một mình Ngài vào buổi chiều đi ba mươi do-tuần để đưa con người độc ác tàn bạo là Angulimãla (tướng cướp đeo vòng ngón tay) vào Thánh quả. Ngài đi ba mươi do-tuần nữa, đưa ÃỊavaka (một con quỷ ăn thịt người) vào Sơ quả (Dự lưu) và cùng lúc cứu vị hoàng tử thoát nạn [khỏi bị quỷ kia ăn thịt]. Ngài an trú trên cõi trời Ba Mươi Ba suốt ba tháng và giảng toàn bộ giáo pháp cho tám trăm triệu thiên tử. Ngài lên cõi trời Phạm thiên và phá tan tà thuyết của Phạm thiên Baka,11 làm cho mười ngàn vị Phạm thiên đắc Thánh quả. Mỗi năm, Ngài du hóa trong ba khu vực và đối với những ai có đủ căn cơ hiểu dạo, Ngài truyền dạy tam quy, ngũ giới và các quả vị khác nhau tùy mức độ khả năng. Ngài còn hành đạo vì lợi lạc của loài rắn rồng (nãga) hoặc Kim Sí điểu (GaruỊa) hoặc nhiều loài khác nữa theo nhiều phương tiện khác nhau. Với những lời như trên, các Tỷ-kheo tán thán công đức trong đời sông của đấng Thập Lực vì lợi lạc của cõi trần gian này. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong lúc ngồi tại đây. Tăng chúng thưa với Ngài. Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, ngày nay Ta đã đạt thăng trí viên mãn và sông vì lợi ích của chúng sanh thì cũng chẳng lạ gì, vì ngay cả xưa kia khi Ta còn tham dục, Ta cũng đã sống vì lợi lạc của chúng sanh. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, trong thời đức Phật Chánh Đăng Giác Kassapa (Ca-diêp) có một vị vua mệnh danh là Usĩnara. Một thời gian rât lâu, sau khi đức Phật Ca- diếp tuyên ứiuyết tứ đế (bốn sự thật) và giải thoát cho nhiều hội chúng khỏi khô ách, cuối cùng đã nhập vào hội chúng chư Phật an trú trong Niêt-bàn (Đại

8 Xem s. III. 66, Anattalakkhanasutta (Kỉnh Vô ngã tướng). 9 Một ngọn núi gần Gayã, nay là Brahmãyoni. 101 dặm (gãvutà) = 5.12 km = % do-tuần. 11 Xem J. III. 358, Bakabrahmajataka (Chuyện Phạm thiên Bakă), số §405.

diệt độ) thì giáo pháp đã suy tàn. Tăng chúng tìm kế sinh nhai bằng hai mươi môt cách phi pháp, họ kết giao với các Tỷ-kheo-ni và sinh ra nhiêu con cái. Các Tỷ-kheo xao lãng phận sự của Tỷ-kheo. Tỷ-kheo-ni cũng xao lãng phận sự của Tỷ-kheo-ni. Nam cư sĩ và nữ cư sĩ cũng vậy. Các Bà-la-môn không còn giữ phận sự của Bà-la-môn. Phần đông dân chúng theo mười ác đạo, vì vậy khi mạng chung, họ đều phải vào các đọa xứ thật đông đảo. Lúc ấy, Thiên chủ pế-thích nhận thấy không có vị thiên tử nào mới xuất hiện, ngài nhìn ra cõi uần gian và thấy loài người bị đọa vào các cõi dữ như thế nào, còn giáo pháp của đức Phật đã suy tàn. Ngài tự hỏi: "Ta phải làm gi?" "Ta nghĩ ra rồi, ta sẽ đe dọa loài người làm cho đại chúng kinh hãi và khi đại chúng đã kinh hãi, ta sẽ trấn an

đại chúng và thuyết pháp, ta sẽ chấn himg giáo pháp đã suy tàn, ta sẽ làm giáo pháp tồn tại một ngàn năm nỉía!" Cùng với quyêt định này, ngài biên vị thân lái xe của ngài là Mãtali thành một con chó săn đen đủi khổng lồ, loài chó thuần chủng có bốn nanh lớn như quả chuối, hình thù gớm ghiếc với cái bụng bự như đàn bà sắp sinh con. Ngài cột con chó bằng sợi xích năm vòng, cột tràng hoa đỏ lên mình nó và dẫn nó đi bằng một sợi dây. Chính ngài mặc y phục màu vàng, buộc tóc ra đằng sau, quấn tràng hoa đỏ rồi cầm một cây cung khổng lồ với dây cung màu san hô9 lắc lư trong tay một cây lao có đầu mũi gắn hạt kim cương, ngài giả dạng một sơn nhân đi xuống một địa điểm cách kinh thành một do-tuần. Trần gian đang bị tiêu diệt! Trần gian đang bị tiêu diệt! Ngài thét lớn ba lần để đe dọa mọi người và khi vào đến kinh thành, ngài lại thét lên như vậy. Dân chúng thấy con chó săn liền kinh hoảng bỏ chạy vào thành tâu trình với vua mọi việc. Vua vội vã truyền lệnh đóng các cổng kinh thành. Song Thiên chủ Đế-thích nhảy qua bức thành cao mười tám cubỉtn cùng con chó săn, đứng bên trong kinh thành. Dân chúng hoảng hốt chạy vào nhà đóng cửa thật chặt. Con chó đen khổng lồ rượt theo người nào nó gặp phải và dọa nạt họ, cuối cùng vào đến tận cung vua. Trong cơn khủng khiếp, dân chúng đi ẩn náu khắp sân chầu, vào tận cung điện và đóng cửa lại. Còn vua cùng các vương phi đi lên thượnẹ lâu. Hăc thiên câu đưa chân đặt vào cửa sổ và rống lên thật kinh hoàng. Tiêng rống vang dội từ địa nẹục lên đến tận trời xanh cao ngất, cả vũ trụ vang rên tiếng rông đó. Có ba tiêng rống lớn từng vang dậy khắp cõi Diêm-phù-đề là: Tiếng rống của vua dạ-xoa Punnaka trong Chuyện bậc Đại trí Vidhura^3 tiếng rống của Vua Kusa trong Chuyện Vương tử Kusa, tiếnẹ rốnệ của long vương Sudassana trong Chuyện bậc Đại trí Bhũridatta12 và tiêng rông này trong Chuyện đại hăc thiên câu.15 1415 13

121 cubit = 45cm. 13 Xem J. VỊ. 256, Vìdhurapandỉtạiãtạka (Chuyện bậc Đại trí Vìdhura), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, Ương ban CST là số 546. • 14 Xem J. VI. i51,Bhũrỉdattạjâtaka (Chuyện bậc Đại trỉBhũrỉdattă), số §543. 15 XemJ. IV. 180, Mahakanhajataka (Chuyện đại hắc thiên cẩu), số §469.

Vua thu hết can đảm đến gần cửa sổ, kêu lớn vào Thiên chủ:

Này thợ săn kia, sao con chó của ngươi rống lên thế?

-Vì nó đói.

Vua bảo:

-Được, trẫm sẽ ra lệnh đem thức ăn cho nó.

Thế là vua ra lệnh đem thức ăn ngự thiện của ngài cùng thức ăn trong cả cung điện. Con chó hình như chỉ ngoạm một miếng là hết tất cả xong lại gào thét. Vua hỏi nữa, Thiên chủ đáp:

Con chó còn đói.

Sau đó, vua bảo đem thức ăn của voi, ngựa ra cho nó. Nó cũng ăn hết lập tức, vua lại phải lấy hết thức ăn trong kinh thành ra cho nó, con chó cứ nuốt chửng hết như vậy rồi gào thét nữa. Vua bảo:

r ĩ r f

-Đây không phải chó, chăc chăn là con quỷ dữ. Ta muôn xem nó từ đâu đên.
Lòng kinh hãi, vua ngâm vần kệ đàu hỏi:
61. Chó săn đen sẫm buộc năm dây,

Nanh trăng nhe ra cả miệng này,
Oai vệ gây kinh hoàng dữ dội?
Nó làm gì được với người đây?
Nghe vậy, Thiên chủ Đế-thích ngâm vần kệ thứ hai:
62. Chó đen chẳng đến để săn mồi,
Song nó làm công dụng trị người,
Đại đê Usĩnara này phải biêt,
Khi ta thả lỏng nó ra thôi.
Lúc ấy, vua bảo:
Sao, thợ săn, con chó này sẽ xé xác hết mọi người hay chỉ xé những kẻ thù của ngươi thôi?
_ Tâu Đại vương, chỉ những kẻ thù của tiểu thần thôi.
-Vậy ai là kẻ thù của ngươi?
Tâu Đại vương, những kẻ nào thích gian tà và theo đường ác.
Vua bảo:
Hãy tả bọn chúng cho ta nghe!
Vị Thiên chủ liền tả bọn chúng qua các vần kệ:
63. Giả làm Tăng chúng, bát trong tay,
Mình khoác chiếc y, cạo tóc này,
Lại muốn theo nghề cày ruộng đất,
Thì ta sẽ thả chó đen ngay.
CHUYỆN TIỀN THÂN 145

64. Khi nào Ni chúng Giáo đoàn này,
Đắp một chiếc y, cạo tóc vầy,
Lại thấy đua chen đời thế tục,
Thì ta sẽ thả chó đen đây.
65. Khi nhà tu lại muôn cho vay,
Nặng lãi? môi trên chẫu thật dài,
Cả miệng răng h6i, đâu tóc bân,
Thì ta sẽ thả chó đen này.
66. Giáo sĩ khg kinh thánh, lễ dàn,
Lại dùng hết cả mọi tài năng,
Tế đan vì chỉ ham tiền của,
Lúc ấy ta liền thả chó săn.
67. Nay đã già nua, nhị lão thân,

Đến thời tàn tạ hết ngày xuân,
NÓ không cập dưỡng dù dư sức,
Chống nó? ta liền thả chó săn.
68. Kẻ nào đôi với mẹ cha già,
Nay đến lúc tàn xuân đã qua,
Kêu: uCác người kia, đồ ngốc dại!"
Chống y, ta thả chó săn ra.
69. Khi đàn ông tán vợ người ta,
Vợ của thầy, hay của bạn nhà5
Em của cha mình, hay vợ cậu,
Thì ta liền thả chó đen ra.
70. Khi mộc trên vai, kiếm dưới tay,
Làm quân cường đạo, vũ trang đầy,
Chiến trường giết hại và ăn cướp,
Ta sẽ thả ra hắc cẩu này.
71. Con trai bà góa dưỡng da ngà,
Vô dụng, không tài giỏi việc nhà?
Lực lưỡng, chỉ gây trò đánh lộn?
Thì ta sẽ thả cho săn ra.
72. Khi tâm người chứa rẫy ý tà,
Những kẻ dối gian, chẳng thật thà,
Quanh quân vào ra trong thê giới5
Thì ta sẽ thả chó đen mà.
Như vậy, khi Thiên chủ bảo: "Những người này là kẻ thù của ta, tâu Đại vương", ngài làm thê như săp thả chó xông ra xé những kẻ nào làm các hành động của cừu nhân. Song trong lúc cả đám đông đang kinh hoàng, ngài cầm lấy

dây xích chó làm như thể buộc chặt nó vào chỗ đó rồi ngài trút bỏ bộ dạng thợ săn, dùng thần lực bay lên đứng trên không, sáng rực rỡ và bảo: Này Đại vương, ta là Thiên chủ Bế-thích, vì thấy trần gian sắp bị hủy diệt nên ta đến đây. Quả thật bây giờ người chết đọa vào các cõi khổ đầy rẫy vì chúng làm toàn chuyện độc ác9 còn thiên giới thì trống vắng. Từ nay ta sẽ biết cách trừng trị bọn gian ảc, song các người phải cố gắng tinh cần. Rồi sau khi thuyết pháp trong bốn vần kệ đáng ghi nhớ và hướng dẫn dân chúng vào các công đức thiện sự như bố thí, ngài tăng cường uy lực của giáo pháp đang suy tàn để giáo pháp được tồn tại thêm một ngàn năm nữa rồi ngài cùng thần Mãtali trở lại cõi của ngài. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này. Ngài nói thêm: -Này các Tỷ-kheo5 như vậy ngày xưa cũng như nay, Ta đã sống vì lợi lạc của cõi đời. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời đó, Ãnanda là Mãtali và Ta là Thiên chủ Đế-thích.

§470. CHUYỆN PHÚ ÔNG KEO KIỆT KOSIYA (Kosiyaịãtakà) ự. IV. 186) Chuyện phú ông keo kiệt Kosiya sẽ được kê trong Chuyện thực phâm thiên giới}6

§471. CHUYỆN CON DÊ (Mendaka/ataka) ụ, IV. 186) Chuyện con dê sẽ được kể trong Chuyện đường hầm vĩ đại.11

§472. CHUYỆN VƯƠNG TỬ PADUMA vĩ ĐẠI (Mahapadumajatakd) ự. IV. 187) Vua chang nên trừng phạt tội hình... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về Cincamãnavikă [người đã vu cáo đức Phật về việc thông gian]. Khi đâng Thập Lực mới đạt Vô thượng Chánh đãng giác, sau đó chúng đệ tử này càng đông đảo, vô số chư thiên và loài người đã được sinh lên thiên giới, hạt giống duyên lành gieo rắc khắp nơi nên Ngài được uy danh lừng lẫy và lễ vật cúng dường cao trọng. Bọn ngoại đạo tà giáo chẳng khác nào bầy đom đóm

16 Xem J. V. 382, Sudhãbhojanajãtaka (Chuyện thực phẩm thiên giới), số §535. 17 Xem J. VI. 330, Mahãummaggạiãtaka (Chuyện đường hầm yĩđại). Chuyện này ứong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggấiãtaka, số 546. Bản CST viết limangajataka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhqjataka, số 542.

sau buổi bình minh, họ chẳng còn danh vọng5 lợi dưỡng cúng dường nữa. Họ liền ra giữa đường hét lớn vào đám đông: Sao, Sa-môn Gotama là bậc Giác Ngộ à? Chúng ta cũng là những bậc giác ngộ. Chỉ có các lễ vật cúng dường cho vị ấy mới mang lại kết quả lớn sao? Những vật cúng dường cho chúng ta cũng mang lại kết quả lớn cho các người. Vậy các người hãy cúng dường cho chúng ta, phục vụ cho chúng ta nữa chứ? Song dù họ kêu gào mãi, họ cũng chẳng hưởng được danh vọng, lợi dưỡng nào cả. Sau đó? họ bí mật họp nhau lại và bàn bạc vấn kế: -Làm thế nào chúng ta có thể gây ô nhục cho Sa-môn Gotama trước mặt công chúng để chấm dứt danh vọng, lợi dưỡng cúng dường của ông ấy đây? Lúc bấy giờ9 tại Xá-vệ có một cô gái tên là Cincamãnavikã đẹp tuyệt trần, dáng kiều diễm, mảnh mai như một nữ thần, ánh sáng như tỏa ra từ thân thể cô. Có người bày mưu kế ác độc như sau: Nhờ Cincamãnavikã giúp súrc, chúng ta có thể gây ô nhục cho Sa-môn Gotama và chấm dứt danh vọng, lợi dưỡng mà ông đang hưởng. Cả bọn đồng ý: Phải lắm, chúng ta sẽ làm theo cách ấy! Khi cô ấy đến chỗ tu hành của bọn ngoại đạo tà giáo, đảnh lễ họ rồi đứng yên, bọn tà đạo sư không nói gì với cô cả. Cô hỏi: Con có lỗi gì chăng? Con đã chào các Tôn giả ba lần rồi. Cô lại bảo: Thưa các Tôn giả, tại sao các vị không nói gì với con? Họ đáp: Này chị, chị có biết Sa-môn Gotama đang du hành qua đây và làm hại chúng ta, làm mất hết mọi danh vọng, lợi dưỡng cúng dường mà chúng ta đã được hưởng trước kia chăng? Thưa các Tôn giả, con không biết việc đó, nhtmg con có thê làm gì được? r r r -Này chị9 nêu chị muôn chúng ta được tôt lành thì hãy tự mình gây ô nhục cho Sa-môn Gotama để chấm dứt danh vọng, lợi dưỡng mà vị ấy đang hưởng! Cô đáp: Thưa các Tôn giả, được lắm, xin để việc ấy cho con, đừng lo lắng gì nữa! Nói vậy xong, cô từ giã ra đi. Sau đó, cô dùng mọi xảo thuật của nữ nhân để đánh lừa người đời. Khi dân chúng ở Xá-vệ nghe pháp xong và ra về từ Kỳ Viên, cô lại thường đi về phía Kỳ Viên, khoác chiếc y nhuộm

màu đỏ yên chi, tay cầm vòng hoa thơm ngát. Khi có ai hỏi cô đi đâu vào giờ này, cô thường trả lời: "Các vị có liên quan gì đến việc tôi di, tôi về mà h6i?" Cô cứ ở lại ban đêm trong am thất của bọn tà đạo sư ấy sát gần Kỳ Viến, rồi đến sáng sớm mai, khi các cư sĩ cận sự của Tăng chúng từ kinh thành đến đảnh

lễ Tăng chúng buổi sáng, cô thường hay gặp gỡ họ như thể cô đã ở lại ban đêm tại Kỳ Viên roi đi về kinh thành. Nếu có ai hỏi cô đã ở lại nơi đâu, cô liền trả lời: “T6i ở lại nơi đâu thì có việc gì đến các vj?" Song sau chừng sáu tuần lễ, cô đáp: "T6i ở ban đêm tại Kỳ Viên với Sa-môn Gotama trong hương phòng." Các người ngoại đạo bắt đầu thắc mắc không biết việc ấy có đúng vậy chăng. Sau chừng ba bôn tháng, cô lại quân nhiêu lớp vải quanh bụng, làm ra vẻ như thể cô đang có thai và khoác áo choàng đỏ ra ngoài rồi cô tuyên bố là cô có thai với Sa-môn Gotama khiến cho nhiều người ngu si mù quáng tin theo lời. Sau chừng tám chín tháng, cô cột quanh người những miếng gỗ cuộn thành bó, khoác áo đỏ phủ lên? lấy xương hàm của bò đập vào tay chân, thân thể cho sưng phồng to và làm ra dáng mệt mỏi. Một buôi chiêu, khi đức Như Lai đang ngôi trên bảo tòa thuyêt pháp, cô bước vào giữa hội chúng, đứng trước mặt đức Như Lai và nói: Này Đại Sa-môn, quả thực Ngài đang thuyêt pháp cho nhiêu hội chúng. Giọng nói của Ngài thật êm dịu, đôi môi che hàm răng Ngài thật êm ái, nhưng Ngài đã làm cho tiện thiếp có thai và ngày sanh đã gần kề? tuy thế Ngài không săp đặt phòng bảo sanh cho thiêp, Ngài không cho thiêp bơ txrơi hay dâu ăn gì cả. Những việc tự Ngài không muốn làm, Ngài cũng không nhờ một người cư sĩ nào làm thay thế như vua xứ Kosala, ông cấp Cô Độc hay nữ cận sự Visãkhã. Tại sao Ngài không bảo một người trong các vị ấy làm những việc cần cho thiếp? Ngài biết cách hưởng dục lạc? song lại không biết cách chăm sóc kết quả sẽ phát sinh từ đó. Thế là cô ta phỉ báng đức Như Lai giữa đại chúng như một người cố ném bùn làm vấy bẩn mặt trăng. Đức Như Lai ngưng thuyết giảng và thét lên như tiêng rông sư tử vang dội khăp nơi: Này chị, những điều chị vừa nói đúng hay sai, chỉ mình Ta và chị biết thôi. Cô đáp: Đúng thế, quả thực vậy, việc này xảy ra như thế nào chỉ mình Ngài và thiếp biết ứiôi. Ngay lúc ấy, chiếc ngai vàng của Thiên chủ Đế-thích nóng rực lên. Khi xem xét kỹ, ngài thấy rõ lý do: "Cincamãnavikã đang vu cáo đức Như Lai về một việc không có thqc." Ngài quyêt định làm sáng tỏ vân đê này liên cùng bôn thiên thần đi đến đó. Các thiên thần giả dạng bầy chuột đồng lập tức cắn sợi dây cột bó gỗ kia rồi một cơn gió thổi tốc lên chiếc y đỏ cô đang mặc, bó gỗ lộ ra và rơi xuống chân cô, các ngón chân cô đều bị đứt lìa cả. Đại chúng la lớn: -Một con mụ phù thủy đang vu cáo bậc Chánh Đẳng Giác! Đại chúng liền khạc nhổ lên đầu cô, lấy gậy gộc, đất đá xua đuổi cô ra khỏi tinh xá Kỳ Viên. Khi cô đi khuất tầm mắt của đức Như Lai, đại địa liền há miệng ra thành một đường nứt khổng lồ, ngọn lửa từ dưới địa ngục thấp nhất

bốc lên khiến cô bị bao vây giữa đám lửa như thể trong chiếc hồng y hôn lễ mà nhóm bạn phủ lên c6, rồi cô rơi xuống tầng địa ngục thấp nhất và tái sanh tại đó. Danh vọng và lợi dưỡng của các tà sư tiêu tan, còn danh vọng và lợi dưỡng của đấng Thập Lực lại

tăng trưởng dồi dào hơn nữa. Ngày hôm sau, Tăng chúng bàn luận trong pháp đường: Này các Hiền hữu Tỷ-kheo, Cincamãnavikã đã vu cáo đức Phật Chánh Giác với công đức cao cả xứng đáng mọi lễ vật cúng dường và đã bị đọa đày khủng khiếp. Bậc Đạo sư đi vào và hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì khi ngồi tại đây. Đại chúng trình với Ngài. Ngài bảo: Không phải chỉ bây giờ nữ nhân này mới vu cáo Ta rồi bị tiêu diệt thảm khốc mà ngày xưa cũng vậy. Nói xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sinh làm vương tử của chánh hậu. Vì thấy dung mạo của Bồ-tát đầy đủ phước lành như đóa sen nở? vua đặt tên ngài là Paduma (Liên Hoa). Khi lớn lên, ngài được dạy đầy đủ mọi ngành học thuật. Lúc đó, bà chánh hậu qua đời, vua lại sắc phong một vương hậu khác và phong cho ngài làm phó vương. Sau d6, vua sắp sửa lên đường đi dẹp loạn ở biên địa liền phán bảo vương hậu: -Này Ái khanh, hãy ở lại đây trong lúc trẫm đi dẹp loạn biên cương! Song nàng đáp: -Tâu Chúa thượng, không được đâu? thiếp không muốn ở lại mà thiếp xin đi theo hầu Chúa thượng. Vua liền chỉ cho nàng thấy nỗi nguy hiểm ở chiến trường và nói thêm: Nàng hãy ở lại dây, đừng lo buồn gì chó đến khi trẫm hồi cung, trẫm sẽ giao phó Thái tử Paduma trọng trách chăm sóc mọi việc càn làm cho Ái khanh rồi trẫm sẽ đi! Nói vậy xong, vua lên đường. Khi ngài đã đánh tan kẻ thù, bình định đất nước, ngài trở về cắm trại ngoài kinh thành. Bồ-tát biết tin vua cha trở về liền trang hoàng kinh thành thật rực rỡ rồi canh phòng cẩn mật cung điện, xong xuôi một mình ngài lên đường đón phụ vương. Vương hậu quan sát diện mạo khôi ngô của ngài liền đem lòng say mê ngài. Khi giã từ vương hậu5 ngài bảo: -Tâu Mầu hậu, Vương nhi có thể làm gì cho Mầu hậu được chăng? Nàng bảo: -Chàng gọi thiếp là Mau hậu ư? Rồi nàng đứng lên nắm hai tay ngài bảo:

Chàng hãy nằm trên vương sàng của thiếp! Ngài hoi: - Để làm gì? Chúng ta hãy tận hưởng lạc thú ái ân cho đên khi đức vua trở vê! -Tâu Mầu hậu? Mầu hậu là mẹ của thần nhi và Mau hậu đang còn có Phụ vương đây. Chưa bao giờ thần nhi nghe chuyện một nữ nhân, một kế mẫu lại phá bỏ đạo lý, đi theo dục lạc xác thịt như thế. Làm sao thần nhi có thể phạm tội lỗi ô uế như vậy với Mau hậu được? Nàng nài nỉ ngài hai ba lần, ngài vẫn từ chối, nàng liền bảo: Thế ngươi không chịu làm như ta bảo ư? -Quả thật thần nhi không chịu! -Vậy thì ta sẽ tâu trình Đại vương ra lệnh chém đầu ngươi đi! Bồ-tát bảo: Xin cứ làm như ý Mầu hậu! Rồi ngài bỏ di, để nàng lại đó lòng đầy hổ thẹn nhục nhã. Rồi trong lúc quá kinh hoàng, nàng suy nghĩ: t4Nêu vương tử đi nói chuyện với vua cha trước ta thì ta sẽ không sông nổi đâu. Vậy chính ta phải lo nói trước với ngSi.” Thế là nàng không đụng tới các món ngự thiện mà khoác vào chiếc hoàng y lấm lem, lại lấy móng tay cào xước cả người rồi ra lệnh cho cung nữ: -Hễ khi nào đức Vua hỏi Vương hậu ở đâu thì hãy tâu là "Lệnh bà bị benh!“ Rồi nàng nằm xuống giả vờ đau ốm. Lúc bấy giờ, vua uy nghi diễu quanh kinh thành theo hướng bên hữu rồi vào cung thất. Khi ngài không thấy nàng, ngài hỏi: - Chánh hậu đâu rồi? Chúng đáp: Muôn tâu, Lệnh bà đang bị bệnh. Ngài liền vào nội cung, hỏi nàng: Ái hậu có việc gì bất an chăng? Nàng cứ làm như thể không nghe gì cả. Vua hỏi đến đôi ba lần nàng mới đáp: Tâu Đại vương, ngài hỏi làm gì thê? Xin Đại vương hãy im lặng! Phụ nữ xuất giá đều

phải chịu cảnh như thần thiếp cả. Vua bảo: Ai đã làm phiền lòng Ái hậu? Nói nhanh lên rồi trẫm sẽ hạ lệnh chém đầu nó. Thế Đại vương đã để lại kẻ nào thay Đại vương trong kinh thành này khi Đại vương ra đi? _ Vương tử Paduma.

CHUYỆN TIỀN THÂN > 151

Nàng nói tiếp: Và thế là vương tử vào phòng của thiếp, thiếp liền hỏi: “Này vương nhi đừng làm vậy, ta là mẫu hậu của vương nhi." Nhưng vương tử kêu lên: "Không ai là đức vua ở đây trừ ta. Vậy ta sẽ đưa nàng về cung thất của ta và hưởng ái ân với nàng.” Rồi vương tử nắm lấy tóc thiếp cứ kéo nhổ ra mãi và do thiếp không chiều theo ý vương tử nên vương tử đánh đập thiếp trọng thương rồi bỏ đi. Vua không cần điều tra sự việc mà nổi cơn thịnh nộ lên như con mãnh xà liền ra lệnh cho quân sĩ: Bây hãy đi trói Vương tử Paduma rồi đem lại đây cho trẫm! Họ liền đi đến cung thất của ngài, đông đảo lũ lượt kéo qua kinh thành, trói ngài lại, đánh đập? cột chặt hai tay ngài ra sau lưng, quân quanh cô ngài một vòng hoa đỏ của một tên tử tội rồi dẫn ngài đến cung, vừa đi vừa đánh đập. Ngài biết rõ việc này là do vương hậu gây ra nên trong khi ngài vừa đi vừa kêu lớn: Này các ngươi, ta không làm tội gì chông lại đức vua cả. Ta vô tội. Cả kinh thành vang dội tin dữ: "Chúng bảo vua sắp hành hình thái tử theo lệnh một nữ nhân dấy!" Dân chúng ùa tới quỳ dưới chân thái tử mà kêu khóc vang lừng: Chúa công ơi! Ngài không đáng bị trừng phạt như thế này! Cuối cùng, họ đem ngài đến trước vua. Vừa chợt thấy mặt ngài, vua không đè nén được những gì đang chât chứa trong lòng liên kêu lớn: Kẻ này không phải là vua, song đã làm thế công việc của vua cha rất hoàn hảo, đó là vương nhi của ta, tuy vậy nó đã xúc phạm vương hậu. Bây hãy lôi cổ nó, đem thả xuống vực của bọn trộm cướp cho nó chết đi! Nhưng vương tử tâu: -Tâu Phụ vương, con không hề phạm tội ấy. Xin đừng giết con vì lời của một nữ nhân. Vua vẫn không nghe theo ngài, rồi toàn thể mười sáu ngàn cung phi ở chốn hậu cung đông cât tiêng khóc than vang dội: -Ôi, Vương tử Paduma thân yêu, Vương tử Paduma hùng dũng, ngài không đáng bị đối xử như thế này! Kế đỏ, tất cả các tướng quân và các lãnh chúa cùng các vị đại thần đều kêu lớn: -Tâu Chúa thượng, vương tử là người hiên thiện và đức hạnh, vân giữ đúng truyên thông của dòng dõi, là bậc kê vị trên ngai. Xin đừng giêt ngài theo lời một nữ nhân mà không chịu nghe tâu trình gì cả. Phận sự một minh quân là phải hành động hết sức cẩn trọng. Nói vậy xong, hội chúng liền ngâm bảy vần kệ:

152 KINH TIỂU Bộ

106. Vua chẳng nên trừng phạt tội hình,
Mà không nghe lý lẽ phân minh,
Cũng không tự xét suy cho kỹ?
Mọi mặt, dù to nhỏ thật tinh.
107. Tướng quân trừng phạt lỗi lầm sai,
Trước lúc đem ra xử hẳn hòi,
Giống kẻ sinh ra mù cặp mắt,
Ăn toàn xương xẩu lẫn đàn ruồi.

108. Ai phạt kẻ không có tội gi,
Để người có tội lọt qua di,

Khác gì hơn một người mù măt,
Bước trên đường cái quá gô ghê.
109. Người xét xem toàn thể sự tình,
Trong việc dù to nhỏ thật rành,
Cai trị nước nhà theo cách ấy,
Xứng ngôi chúa tê giữa quân sinh.
110. Người nào ở địa vị cao sang,
Xử sự không nên quá dễ dàng,
Cũng chẳng nên làm khe khắt quá,
Song song thực hiện cả đôi đàng.
111. Quá dễ dàng hay bị miệt khinh,
Khắt khe thường nổi trận lôi đình,
Giữa hai điều ấy cần thông hiểu,
Và giữ đường trung chính hợp tình.
112. Người đang nổi giận, hỡi Quân vương,
Cũng nói nhiều như kẻ bất lương,
Và thế là đừng vì phụ nữ,
Giết vương nhi nối dõi tông đường.
Song dù nói hêt mọi cách, quân thân vân không thuyêt phục được vua theo lời họ. Bồ-tát cũng vậy, đã dùng hết mọi lời lẽ van xin nhưng không làm vua cha nghe theo ngài. uKhông9\ vua thật ngu si mù quáng phán bảo:
Lôi cổ nó đi thả xuống vực sâu dành cho bọn trộm cướp!
Rồi vua ngâm vần kệ thứ tám:
113. Cả nước này đang đứng một bên5
Bên kia ái hậu một mình riêng,
Với nàng, tuy vậy ta khăng khít,
Thả nó vào hang, hãy cút liền!
Nghe các lời lẽ ấy, không ai giữa mười sáu ngàn phi tần đứng yên được,

trong khi toàn thể thần dân đưa tay lên vò đầu bứt tóc và kêu than khóc lóc. Vua phán: Đừng để bọn này cản trở việc quẳng tên kia xuống vực sâu! Rồi giữa quần thần và dân chúng vây quanh than khóc, vua cứ ra lệnh tóm lấy vương tử quẳng lộn nhào xuống vực sâu. Lúc ấy, vị thần trú ngụ ở trên đồi ấy dùng uy lực nhân từ an ủi vương tử, bảo: Hỡi Vương tử Paduma, xin ngài đừng sợ hãi! Vị thần đưa cả hai tay ra đón lấy ngài, ôm chặt ngài vào lòng mình, truyền qua thân thê ngài một niêm xúc động kỳ diệu, đem ngài vào nơi cư trú của bây răn gôm tám loại dưới quyên của vị xà vương. Vị răn chúa đón Bô-tát vào hang rắn, song lại chia cho ngài một nửa giang sơn vinh hiển

và ngài ở đó một năm tròn rồi sau đó ngài bảo: Ta muôn trở vê cối nhân gian. Chúng hỏi: - Đến nơi đâu? Đên Tuyêt Sơn, nơi ta muôn sông đời tu hành. Xà vương chấp thuận, mang ngài đi đến tận nơi có loài người đi qua lại, trao cho ngài đủ mọi vật dụng cần thiết của đời tu hành rồi trở về chốn cũ. Thế là ngài tiên lên vùng Tuyêt Sơn, đi theo cuộc đời đạo hạnh, tu tập năng lực thiên định đem đến an lạc, ngài ở đó nuôi sống mình bằng các thứ củ quả rừng. Lúc bấy giờ? có một người kiểm lâm ở Ba-la-nại đi đến chốn ấy và nhận ra bậc Đại sĩ. Ga bao: -Tâu Chúa công, có phải chăng ngài là Thái tử Paduma vĩ đại? Ngài đáp: Chính phải, thưa ông. Kẻ kia đảnh lễ ngài và ở lại chơi vài ngày. Sau đó, y trở về Ba-la-nại trình với vua: -Tâu Chúa thượng, thái tử đã theo cuộc đời tu hành ở vùng Tuyết Sơn, hiện đang sống trong am lá. Hạ thần đã đến tận đó ở với ngài và trở về đây. Vua hỏi: Ngươi có chính mắt trông thấy thái tử chăng? -Tâu Chúa thượng, chính phải. Vua liền cùng đám đông tùy tùng đến đó, đóng trại ở ven rừng rồi cùng vài cận thân đi đên đảnh lê bậc Đại sĩ lúc ây đang ngôi ở ngưỡng cửa am trong vẻ uy nghi rực rỡ, còn vua ngồi xuống một bên; các cận thần cũng đảnh lễ ngài với lời lẽ rât thân ái xong cùng ngôi một bên cả. Vê phân bậc Đại sĩ, ngài mòd vua dùng trái rừng và đàm đạo rất vui vẻ với vua. Sau đó9 vua hỏi:

 Này Vương nhi, con bị ta thả xuống vực sâu, làm cách nào mà còn sống sót được?
Và vua ngâm vàn kệ thứ chín để hỏi chuyện đó:
114. Con bị thả vào miệng vực sâu,
Bên sườn núi dựng, dôc đèo cao,
Chẳng ai cứu giúp, rừng dừa rậm,
Con vẫn bình an bởi cách nào?
Sau đây là những câu kệ còn lại gôm năm vân xen kẽ nhau, ba kệ do Bô-tát ngâm và hai kệ do vua ngâm.
115. Một mãnh xà kia đủ lực hùng,
Sinh ra sống dưới đất trong rừng, r r
Băt con cuộn lây trong mình răn,
Con được bình an, thoát tử thân.
116. Cha sẽ đưa con, hỡi thiếu nhi,
Quay về cung điện của cha di,
Con làm gì nữa trong rừng núi,
Hạnh phúc con nay sẽ trị vì.
117. Kẻ nào đã nuốt móc mồi câu,
Khi kéo móc ra, máu đỏ trào,
Kéo được móc rồi là hạnh phúc,
Lòng con hỷ lạc tuyệt thanh cao.
118. Sao con nói đến móc mồi câu,
Con nói vậy sao đến máu đào,
Con lại nói sao về rút móc9

Cha nay muốn biết việc kia nào?
119. Dục tham là chính móc mồi câu,
Con nói ngựa voi, chính máu đào,
Con rút ra nhờ lìa thế tục,
Cha cần biết chuyện ấy, muôn tâu!
Tâu Đại vương, như vậy việc làm vua không có nghĩa gì đôi với con cả.
Song Đại vương phải chú tâm đừng vi phạm thập vương pháp mà phải từ bỏ các ác nghiệp và trị dân thật chân chính.
Bậc Đại sĩ khuyến giáo vua cha qua những lời đó. Vua vừa than khóc vừa từ giã ra di, và trên đường về kinh, vua hỏi các cận thần:
Vì ai mà ta phải chia lìa với một người con đức độ như thế?
Hội chúng đáp:
Chính vì vương hậu.
CHUYỆN TIỀN THÂN 155

Vua liền ra lệnh bắt vương hậu thả xuống vực sâu dành cho bọn ựộm cướp rồi vào thành cai trị theo đúng Chánh pháp.
***
Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo:
Này các Tỷ-kheo, như vậy, nữ nhân này đã vu cáo Ta thuở xưa và phải chịu hủy diệt thương đau.
Rồi Ngài nhận diện tiền thân bằng cách ngâm vần kệ cuối cùng:
120. Ke mẫu của Ta là Ciíicã,
Đề-bà-đạt-đa chính vua cha,
Ta là Thái tử Liên Hoa nọ?
Còn vị thân non thuở ây là,
Xá-lợi-phất giờ đây Trưởng lão,
Thiện xà chúa nọ A-nan-đà,
Và này Tăng chúng, Ta tuyên bố,
Kết thúc tiền thân ấy của Ta.
§473. CHUYỆN BẠN VÀ THÙ (Mittãmitt(ỳãtaka) ự. IV. 196) Làm sao người trí phải tinh cân ... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về một vị đại thần chính trực của vua xứ Kosala. Tương truyên răng, vị quan này rât có công với vua, và sau đó vua ban tặng ông sự vinh hiển tột bực. Các vị quan khác không thể nào chịu đựng được việc ấy nên vu cáo với vua ông đã làm những việc xúc phạm đến vua. Vua cho điều tra về vị ấy và thấy ông không có lỗi gì cả liền suy nghĩ: "Ta không thấy người này phạm lỗi gì cả5 làm sao ta biết được đó là bạn hay thù?,^ Rồi vua lại nghĩ: "Không có ai ngoài đức Như Lai có đủ khả năng quyết đoán vấn đề này, vậy ta đi tham vấn Ngài xem sao." Thế là sau khi dùng điểm tâm xong, vua đến viếng bậc Đạo sư và thưa: Bạch Thế Tôn, làm sao có thể phân biệt một người là bạn hay thù? Lúc bấy giờ? bậc Đạo sư đáp: -Này Đại vương, những người khôn ngoan ngày xưa đã suy nghĩ về vấn đề này và đã hỏi các bậc

Hiền trí, rồi theo lời khuyến giáo của các vị ấy mà tìm ra chân lý? lánh xa các cừu nhân và chú tâm đến các bạn lành. Nói vậy xong, theo lời thỉnh câu của vua, Ngài kê một chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là vị cận thần khuyến giáo vua về thế sự cũng như thánh sự. Thời ấy, nhóm ứiều thần kia vu cáo một vị quan chính trực. Vua thấy vị ấy không có lỗi gì liền hỏi bậc Đại sĩ:

Này, bằng cách nào ta có thể phân biệt bạn và thù?
Rồi ngài ngâm vần kệ thứ nhất:
121. Làm sao người trí phải tinh cần,
Phân biệt làm sao được thực chân,
Những việc làm nào tai mắt thây,
Tỏ rằng kẻ ấy chính cừu nhân?
Lúc ấy, bậc Đại sĩ ngâm năm vần kệ này để giải thích các dấu hiệu của một kẻ thù:
122. Khi ngài thăm, nó chăng tươi cười,
Nó chẳng tỏ ra muốn đón mời,
Nó chăng quay nhìn theo cách ây,
Và trả lời "không c6" với ngài.
123. Kẻ thù ngài, nó lại tôn vinh,
Bạn thiết của ngài, nó miệt khinh,
Nó cản người khen ngài tốt đẹp,
Những người phỉ báng, nó hoan nghênh.
124. Nó chẳng hề tâm sự mảy may,
Chuyện ngài tâm sự, nó phơi bày,
Việc ngài làm chẳng hề khen tốt5
Cũng chẳng hề khen trí tuệ ngài.
125. Khi ngài hạnh phúc nó không mừng,
Ô nhục ngài mang, nó thỏa lòng,
Nêu được món ngon không nghĩ tới, ? y
Tên ngài trong dạ chăng buôn thương,
Cũng không kêu lớn: Ô, này bạn,
Ta ước bạn ta cũng có phần!
126. Mười sáu điều trên cớ rõ ràng,
Cho ngài thấy được một cừu nhân, r r
Nêu người có trí nào nghe thây,
Sẽ biết kẻ thù để nhận chân.
Sau khi ngâm năm vân kệ này, Bô-tát lại nói:
127. Làm sao người trí phải tinh cân,
Phân biệt làm sao được thực chân,
Các việc làm nào tai mắt thây,

Tỏ ra người ây chính thân băng?
Khi được hỏi qua lời kệ trên, vị quan liền ngâm các vần kệ còn lại:
128. Kẻ ấy nhớ người lúc vắng xa,
Mừng vui khi bạn trở vê nhà?
CHUYỆN TIỀN THÂN 157

Trong lòng hoan hỷ lên cao độ,
Chàng cất tiếng liền đón rước ta.
129. Chàng chẳng tôn vinh kẻ chống ngài,
Chỉ ưa phụng sự bạn ngài thôi,
Những ai phỉ báng, chàng ngăn cản,
Ai tán tụng ngài, lại thấy vui.
130. Chàng kê nhiêu tâm sự với ngài,
Chuyện ngài tâm sự chẳng phơi bày,
Đề cao những việc ngài làm được,
Khen ngợi tài năng bạn thật hay.
131. Chàng vui khi nghe bạn an lành,
Chàng khổ lòng khi bạn ố danh,
Nếu được gì cao lương mỹ vị,
Chàng liền nghĩ đến bạn thân mình,
Cảm thương ngài quá, chàng kêu lớn,
132. Ta ước ao phần bạn được dành,
Mười sáu điều trên ấy chứng minh,
Rõ ràng xác định bạn thân tình,
Nếu người có trí nào nghe thấy,
Có thể nói ngay bạn chí thành.
Vua hoan hỷ nghe lời thuyêt giảng của bậc Đại sĩ nên ban tặng ngài vinh quang tột đỉnh.
***
Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo:
Thưa Đại vương, như vậy vấn đề này nảy sinh từ ngàn xưa và các bậc
Trí nhân dạy bảo nhờ ba mươi hai biểu hiện trên mà Ta có thể biết được bạn hay thù.
Cùng với các lời này Ngài nhận diện tiên thân:
Vào thời ấy, Ãnanda là vua và Ta chính là vị đại thần Hiền trí.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.